



2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



Bằng đam mê xây dựng một định chế tài chính vững mạnh, mang lại giá trị đích thực cho Khách hàng, Cổ đông, Nhân viên và Xã hội, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và toàn thể Cán bộ Nhân viên Ngân hàng TMCP Tiên Phong luôn nỗ lực phát triển vì một TPBank bền vững và hiệu quả.

Với khách hàng, chúng tôi cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, giản đơn khi tiếp cận, đồng thời mang lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng.

Với cổ đông, chúng tôi là một tổ chức kinh tế hoạt động bền vững và hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế cao, đều đặn và dài hạn.

Với cán bộ nhân viên, chúng tôi là ngôi nhà thứ 2 mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc, đầy đủ về kinh tế và tinh thần.

Với cộng đồng và xã hội, chúng tôi là tổ chức có trách nhiệm với xã hội, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần làm hưng thịnh quốc gia.



Mục lục

Thông điệp Chủ tịch HĐQT	06 - 07
Tổng quan về TPBank	08 - 23
Báo cáo Hoạt động ngân hàng 2014	24 - 39
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2014	40 - 65
Báo cáo Quản trị	66 - 75
Kế hoạch kinh doanh 2015	76 - 79
Hệ thống mạng lưới	80 - 81
Danh sách Ngân hàng liên kết	82 - 83

THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HĐQT



"Lửa thử vàng, gian nan thử sức", có thể nói, bằng những bước đi vững chắc, TPBank đã vượt qua khó khăn một cách ấn tượng, xứng đáng với sự tin tưởng từ các cổ đông và cộng đồng khách hàng.

Kính thưa Quý vị,

Chúng ta vừa trải qua một năm kinh tế vĩ mô được đánh giá là có dấu hiệu hồi phục và dần đi vào ổn định, lạm phát thấp hơn so với chỉ tiêu của Quốc hội. Tuy vậy, năm 2014 cũng là năm ngành Tài chính Ngân hàng Việt Nam tiếp tục trải qua những biến động lớn, đặt các ngân hàng vào những thách thức trọng yếu trong công tác quản trị, kiểm soát rủi ro. Đây cũng chính là cơ hội sàng lọc, "gạn đục khơi trong" để khẳng định uy tín và sự vươn lên của các ngân hàng có hoạt động tốt và bền vững, mà Ngân hàng Tiên Phong (TPBank) là một trong số đó. Thay mặt HĐQT và Ban điều hành, xin được tri ân sự tin tưởng của các Quý cổ đông, khách hàng đã dành cho TPBank trong suốt chặng hành trình vừa qua.

Nhìn lại năm 2014, mặc dù vẫn còn bộn bề khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và quyết tâm cao của HĐQT và Ban điều hành, TPBank tự hào đã đạt được những kết quả ấn tượng, tạo thêm nền tảng vững chắc để Ngân hàng xác lập vị thế và tầm cao mới. Kết thúc năm 2014, tổng tài sản của TPBank đã vượt qua mốc 51 ngàn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 536 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch cả năm. Số lượng khách hàng tăng hơn 2 lần so với 2013 đạt gần 530.000, mạng lưới chi nhánh được vươn rộng thêm tới nhiều địa bàn trên cả nước.

Với tuyên ngôn thương hiệu "Vì chúng tôi hiểu bạn", TPBank đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, ra mắt nhiều sản phẩm dịch vụ thông minh, tiện ích, chiếm trọn lòng tin và sự hài lòng của khách hàng cá nhân mà gần đây nhất là việc TPBank trở thành ngân hàng đầu tiên có giải pháp eBank tích hợp Internet Banking và Mobile Banking, được vinh danh là giải pháp ngân hàng điện tử yêu thích tại My Ebank 2014. Đối với khối khách hàng doanh nghiệp, TPBank cũng khẳng định uy tín và năng lực tài chính vững mạnh của mình khi tham gia tài trợ các gói tín dụng lớn trong ngành hàng không, công nghiệp phụ trợ, v.v...

Cùng với các kết quả kinh doanh khả quan, năm 2014, TPBank đã chính thức khai trương trụ sở làm việc mới khang trang tại trung tâm quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt vững vàng về thế và lực của TPBank trên thị trường tài chính ngân hàng.

"Lửa thử vàng, gian nan thử sức", có thể nói, bằng những bước đi vững chắc, TPBank đã vượt qua khó khăn một cách ấn tượng, xứng đáng với sự tin tưởng từ các cổ đông và cộng đồng khách hàng.

Năm 2015, trên đà hồi phục chung của nền kinh tế và với những kết quả đạt được, TPBank xác định sẽ nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, hệ thống quản trị, tìm tòi phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt Ngân hàng sẽ tập trung đẩy mạnh hơn nữa vị thế thương hiệu của TPBank tại thị trường phía Nam. HĐQT và Ban điều hành cùng hơn 2.000 CBNV phấn đấu tới hết năm 2015 sẽ đưa thương hiệu TPBank đứng trong hàng ngũ 15 Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam với quy mô 1 triệu khách hàng và tổng tài sản đạt 70.000 tỷ VNĐ.

Với niềm tin mạnh mẽ vào đội ngũ nhân lực tinh nhuệ, tâm huyết của TPBank, cùng sự ủng hộ của các cổ đông, tôi tin tưởng TPBank sẽ thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch năm 2015, cũng như sẽ xác lập các thành tựu phát triển mới cho thương hiệu, đưa TPBank lên một tầm cao mới, gia tăng lợi ích lâu dài cho các cổ đông và cộng đồng khách hàng.

Trân trọng,

Đỗ Minh Phú
Chủ tịch HĐQT

TỔNG QUAN VỀ TPBANK

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (gọi tắt là "TPBank") được thành lập từ ngày 05/05/2008. TPBank được kế thừa những thế mạnh về công nghệ hiện đại, kinh nghiệm thị trường cùng tiềm lực tài chính của các cổ đông chiến lược bao gồm: Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI, Tập đoàn Công nghệ FPT, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone, Tổng công ty Tái bảo hiểm Việt Nam (Vinare) và Tập đoàn Tài chính SBI Ven Holding Pte. Ltd., Singapore.

TPBank luôn nỗ lực mang lại các giải pháp, sản phẩm tài chính ngân hàng hiệu quả nhất cho khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến và trình độ quản lý chuyên sâu. Với những nỗ lực đó TPBank đã nhận được các phần thưởng xứng đáng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, được Tạp chí Global Financial Market Review trao tặng giải thưởng "Ngân hàng Số sáng tạo nhất Việt Nam 2014". Đặc biệt, tháng 11/2014, TPBank vinh dự là Á quân chương trình bình chọn "Ngân hàng điện tử yêu thích tại Việt Nam"- My Ebank, trong đó, đứng vị trí số 1 về Mobile Banking, Top 5 Internet Banking.

Cùng với tuyên ngôn thương hiệu "Vì chúng tôi hiểu bạn", TPBank mong muốn trở thành ngân hàng điện tử hàng đầu Việt Nam bằng phong cách và chất lượng dịch vụ mới.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đỗ Minh Phú
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Minh Phú được bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) nhiệm kỳ 2013-2018. Hiện ông Phú đồng thời là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI - Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam thuộc bảng xếp hạng VNR500; Chủ tịch HĐQT SJC Hà Nội, SJC Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bái, Công ty CPĐT Du lịch Hà An, Công ty CP XNK Hàng tiểu thủ CN Sài Gòn (Artex Sài Gòn); Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam; Đại sứ Hiệp hội Đá quý Quốc tế tại Việt Nam.

Với những thành tích và đóng góp xuất sắc cho nền kinh tế và xã hội, ông Đỗ Minh Phú đã vinh dự được các Lãnh đạo cao cấp của Nhà nước, Chính phủ tặng Huân chương và Bằng khen như: Huân chương Lao động hạng Ba (2014 và 2013); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015" (2013); Bằng khen của Thống đốc NHNN vì "Đã có thành tích đóng góp cho Hoạt động Ngân hàng Việt Nam" (2013). Ông Đỗ Minh Phú là Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội, khoa Vô tuyến Điện tử.

Ông Lê Quang Tiến

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quang Tiến được bầu vào vị trí Phó Chủ tịch HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2013-2018. Ông là một trong những sáng lập viên và là Chủ tịch HĐQT đầu tiên của TPBank. Hiện ông Tiến đồng thời là thành viên Hội đồng sáng lập FPT.

Năm 2013, ông Tiến vinh dự được nhận bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho những thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015".

Ông Tiến tốt nghiệp khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp Kishinev State University và khoa Quản trị Kinh doanh Cao cấp tại Đại học Amos Tuck (Hoa Kỳ).



Ông Đỗ Anh Tú

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Anh Tú được bầu vào vị trí Phó Chủ tịch HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2013-2018. Hiện ông Tú đồng thời là Tổng giám đốc Công ty CP Diana thuộc Tập đoàn Unicharm, Nhật Bản. Là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực quản trị thương hiệu và marketing, ông Tú đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao vị thế thương hiệu Ngân hàng, giúp TPBank trở nên quen thuộc với đại chúng như ngày nay.

Năm 2013, Ông Tú đã vinh dự được nhận Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho những thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015".

Ông Tú đã bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ tại Đại học Kỹ thuật Praha, Cộng hòa Séc.



ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Eiichiro So

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Eiichiro So được bổ nhiệm vào Hội đồng Quản trị TPBank từ tháng 04/2014.

Hiện ông đang là Trưởng phòng kinh doanh Nước ngoài của Tập đoàn SBI Holding, Inc.

Trước đó, Ông Eiichiro So từng giữ các chức vụ quan trọng khác như: Tổng Giám đốc Công ty chứng khoán Hoàng Gia SBI Nhật Bản; Phó Chủ tịch cao cấp SBI Ven Capital Pte. Ltd., Singapore; Tổng Giám đốc SBI Royal Securities Plc, Campuchia.

Với kinh nghiệm quản trị tiên tiến và hiện đại của Nhật Bản, Ông Eiichiro So cùng Tập đoàn SBI Holdings, Inc., hiện đang hỗ trợ tích cực cho Ngân hàng Tiên Phong trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển ngân hàng.

Ông Eiichiro So tốt nghiệp cử nhân Kế toán, ĐH Tổng hợp Chuo, Nhật Bản và tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh doanh, ĐH Hitotsubashi, Nhật Bản.



Bà Nguyễn Thu Hà

Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập

Bà Nguyễn Thu Hà được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập của TPBank nhiệm kỳ 2013-2018.

Bà Nguyễn Thu Hà hiện đồng thời là thành viên HĐQT độc lập của Công ty CP dịch vụ Thẻ Smartlink.

Trước đây, bà Nguyễn Thu Hà từng đảm nhận các vị trí quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Chủ tịch Công ty chứng khoán Vietcombank, Chủ tịch Hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam thuộc Hiệp hội ngân hàng Việt Nam.

Bà Nguyễn Thu Hà là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Georgetown, Washington DC, Hoa Kỳ.



Ông Phan Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Phan Tuấn Anh được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2013-2018.

Ông Phan Tuấn Anh hiện là Trưởng Ban Tài chính, Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Ông Phan Tuấn Anh là Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Ông Phạm Công Tứ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Công Tứ tham gia vào HĐQT TPBank từ những ngày đầu thành lập.

Ông Tứ là một chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm. Hiện nay, ông Phạm Công Tứ là Tổng Giám đốc, Tổng công ty CP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE).

Ông Tứ là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Học viện Kinh doanh, Vương quốc Bỉ và Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán, Hà Nội.



Ông Megumu Motohisa

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Megumu Motohisa được bổ nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018. Trước khi gia nhập TPBank, ông Motohisa đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán của Nhật Bản, Thái Lan. Ông Motohisa đã từng giữ vị trí chủ chốt như Giám đốc điều hành, Tổng giám đốc và Chủ tịch của các công ty Matsui Securities, Unimat Yamamaru Securities.

Ông Motohisa đã tốt nghiệp cử nhân trường Đại học Tokyo, Nhật Bản và là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại trường Boston University, Hoa Kỳ.



BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Lệ Hằng

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Lệ Hằng hiện là Chuyên viên cao cấp, Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần tập đoàn SBI Holdings tại Hà Nội. Trước đây bà Nguyễn Lệ Hằng từng là chuyên viên phân tích chứng khoán, tài chính doanh nghiệp và thị trường tài chính Việt Nam, Công ty Vietnam Partners LLC.

Bà Nguyễn Lệ Hằng là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, The Ohio State University, Fisher College of Business, Hoa Kỳ.

Ông Thái Duy Nghĩa

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Thái Duy Nghĩa được bổ nhiệm là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018. Ông Nghĩa gia nhập TPBank từ tháng 06/2008 và từng đảm nhiệm nhiều vị trí: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý chất lượng; Trưởng phòng kiểm soát trực tiếp; Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ. Hiện tại ông là thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát, Ngân hàng Tiên Phong.

Ông tốt nghiệp khoa Tài chính Tín dụng, Học viện Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Bảo

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bảo được bổ nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018. Bà Nguyễn Thị Bảo là Cố vấn cao cấp Hội đồng Quản trị TPBank từ tháng 4/2012. Trước đây bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Trưởng phòng Thẩm định đầu tư và chứng khoán của Vietcombank.

Bà Nguyễn Thị Bảo là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tự do Bruxelles, Vương quốc Bỉ, tại Hà Nội.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Hưng

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hưng được bổ nhiệm chức Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ ngày 04/07/2012. Ông Nguyễn Hưng có hơn 20 năm kinh nghiệm làm quản lý cấp cao trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Tốt nghiệp Học viện Ngân hàng và là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Thương mại điện tử, North Central University, Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Hưng từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý chủ chốt như: Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) từ 04/2009 đến 06/2012, giữ nhiều chức vụ quản lý tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2009.

Với những đóng góp quan trọng trong việc tái cơ cấu TPBank trở thành một ngân hàng lành mạnh, hoạt động hiệu quả hàng đầu hiện nay, ông Nguyễn Hưng đã được Thống đốc NHNN Việt Nam tặng Bằng khen cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015".



Ông Phạm Đông Anh

Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Vận hành

Ông Phạm Đông Anh gia nhập Ngân hàng năm 2007 từ những ngày đầu thành lập dự án.

Năm 2010, ông Đông Anh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Cao cấp phụ trách Nghiệp vụ. Tháng 04/2011, ông được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nghiệp vụ, Khối Nguồn lực và Phát triển Mạng lưới. Từ tháng 08/2012 đến nay, ông Đông Anh là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành.

Tháng 09/2014, ông Phạm Đông Anh đã vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cho cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012-2013".

Tốt nghiệp Khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân, trước khi gia nhập TPBank, ông Đông Anh đã có 14 năm làm việc tại Ngân hàng VID Public Bank tại các vị trí Quản lý Cấp cao như: Giám đốc Chi nhánh VID Public Bank Hải Phòng, Giám đốc Sở Giao dịch VID Public Bank Hà Nội.



Bà Bùi Thị Thanh Hương

Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Tài chính

Bà Bùi Thị Thanh Hương gia nhập TPBank từ tháng 09/2012 với vị trí Giám đốc Khối Tài chính và được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính từ tháng 09/2014.

Trước đó, bà Hương đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng như: Phó Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank).

Bà Hương tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân khoa Kế toán - Kiểm toán; có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG); được cấp Chứng chỉ CPA Việt Nam và Chứng chỉ CPA Úc.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Việt Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường Tài chính

Ông Nguyễn Việt Anh được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính từ tháng 03/2011.

Ông Việt Anh là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ. Trước đó, ông tốt nghiệp Đại học Quốc gia Hà Nội và Học viện Quan hệ Quốc tế.

Trước khi tham gia Ngân hàng Tiên Phong, Ông Việt Anh đã có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: Quyền Giám đốc Khối Quản lý Nguồn vốn và Giao dịch Thị trường Tài chính; Tổng Giám đốc công ty Quản lý quỹ Kỹ Thương; Giám đốc Trung tâm Ngoại hối và Sản phẩm Phái sinh; Giám đốc Trung tâm Giao dịch Hàng hóa và Quản lý Sàn Giao dịch; Trưởng Phòng Quản lý và Kinh doanh Tiền tệ, Ngoại hối.



Ông Nguyễn Hồng Quân

Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro

Ông Nguyễn Hồng Quân được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị rủi ro của TPBank từ ngày 01/02/2012.

Trước khi gia nhập TPBank, ông Quân đã có 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong các ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư. Ông từng là Giám đốc Quản trị Rủi ro, Phó Giám đốc về Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ, Citibank Việt Nam; Quyền Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán An Bình.

Ông Quân là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh cao cấp (EMBA) tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT). Trước đó, ông tốt nghiệp ngành Thương mại Quốc tế, Đại học Ngoại Thương Hà Nội và là Kỹ sư Kinh tế, khoa Kinh tế Vận tải, Đại học Giao thông Hà Nội.



Ông Khúc Văn Họa

Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối

Ông Khúc Văn Họa được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh Phân phối từ ngày 15/09/2012.

Ông Họa là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý (CFVG). Trước khi gia nhập TPBank, ông Họa từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng Quân Đội (MB) như: Phó Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro, Giám đốc Trung tâm tín dụng SME, Giám đốc Vùng của Techcombank, Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn của MB.



Ông Lê Hồng Nam

Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc Khối Tín dụng

Ông Lê Hồng Nam gia nhập TPBank từ năm 2009 với vị trí Giám đốc chi nhánh TP. HCM. Từ tháng 03/2012, ông Nam được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực phía Nam; sau đó được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tín dụng.

Tốt nghiệp Thạc sĩ, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, ông Nam có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và đã đảm nhiệm những chức vụ quan trọng tại các tổ chức tín dụng như: Trưởng phòng Tín dụng & Đầu tư Hội sở, Ngân hàng Liên doanh ShinhanVina; Giám đốc Chi nhánh TP. HCM, Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu (GPBank); Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông.



Ông Nguyễn Hữu Thanh

Phó Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát và Xử lý nợ

Ông Nguyễn Hữu Thanh gia nhập TPBank từ tháng 5/2011, được bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát và Xử lý nợ từ ngày 16/6/2014.

Ông Thanh có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế ngân hàng. Trước khi gia nhập TPBank, ông Thanh từng làm việc tại Ngân hàng Nhà nước, sau đó giữ vị trí Phó phòng Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ tại Techcombank. Ông Thanh là Thạc sĩ Luật, Viện Nhà nước và Pháp luật; Thạc sĩ Chính sách công, Đại học Tsukuba, Nhật Bản.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Bùi Quang Cường

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin

Ông Bùi Quang Cường gia nhập Ngân hàng từ thời gian đầu thành lập dự án tháng 05/2007. Ông Cường từng giữ các chức vụ quan trọng như: Giám đốc Trung tâm CNTT, Quyền Giám đốc Trung tâm Thẻ và Ngân hàng Điện tử của TPBank. Hiện tại, ông Cường đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin (CNTT).

Tháng 9/2014, ông Bùi Quang Cường vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cho cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012-2013". Ông Cường có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và CNTT. Trước khi gia nhập TPBank, ông từng đảm nhiệm các vị trí như Giám đốc Trung tâm phần mềm, Công ty 3C; Trưởng phòng tin học, Ngân hàng VID Public Bank. Ông Cường là Cử nhân Khoa học, Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân Thanh

Giám đốc Khối Quản trị nguồn Nhân lực

Ông Nguyễn Xuân Thanh gia nhập TPBank từ tháng 06/2014 với vị trí Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực.

Trước đó, ông Thanh đã có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị nguồn Nhân lực tại Techcombank và VPBank ở các vị trí quan trọng như: Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Đào tạo. Gần đây nhất, ông Thanh giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

Ông Thanh là Cử nhân Kinh tế Lao động, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông Đinh Việt Cường

Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp

Ông Đinh Việt Cường được bổ nhiệm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp từ 05/07/2012. Ông Cường là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc Dân. Ông Cường đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng tại Techcombank như: Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ, Giám đốc Chi nhánh Chương Dương, Phó Giám đốc Khối Bán lẻ, Giám đốc Công ty AMC.

Ông Đinh Văn Chiến

Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân

Ông Đinh Văn Chiến được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân từ ngày 04/12/2013. Trước khi gia nhập TPBank, ông Chiến có bề dày hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực Tài chính ngân hàng và Marketing, đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các tổ chức trong nước và quốc tế như: Phó Giám đốc Trung tâm Thẻ, Giám đốc Dự án Thẻ Visa/ Master, Vietcombank; Giám đốc Marketing tại Công ty Johnson & Johnson Việt Nam; Quản lý cao cấp tại Ngân hàng OCBC (Singapore) mảng Dịch vụ Tư vấn tài chính cá nhân toàn cầu; Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm thuộc Khối Ngân hàng bán lẻ tại VPBank từ năm 2011.

Ông Chiến là Cử nhân Đại học Ngoại thương; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại trường ĐH Notre Dame, Indiana, Hoa Kỳ theo chương trình học bổng Fulbright.

Ông Nguyễn Lâm Hoàng

Giám đốc Khối Bán trực tiếp và Kênh thay thế

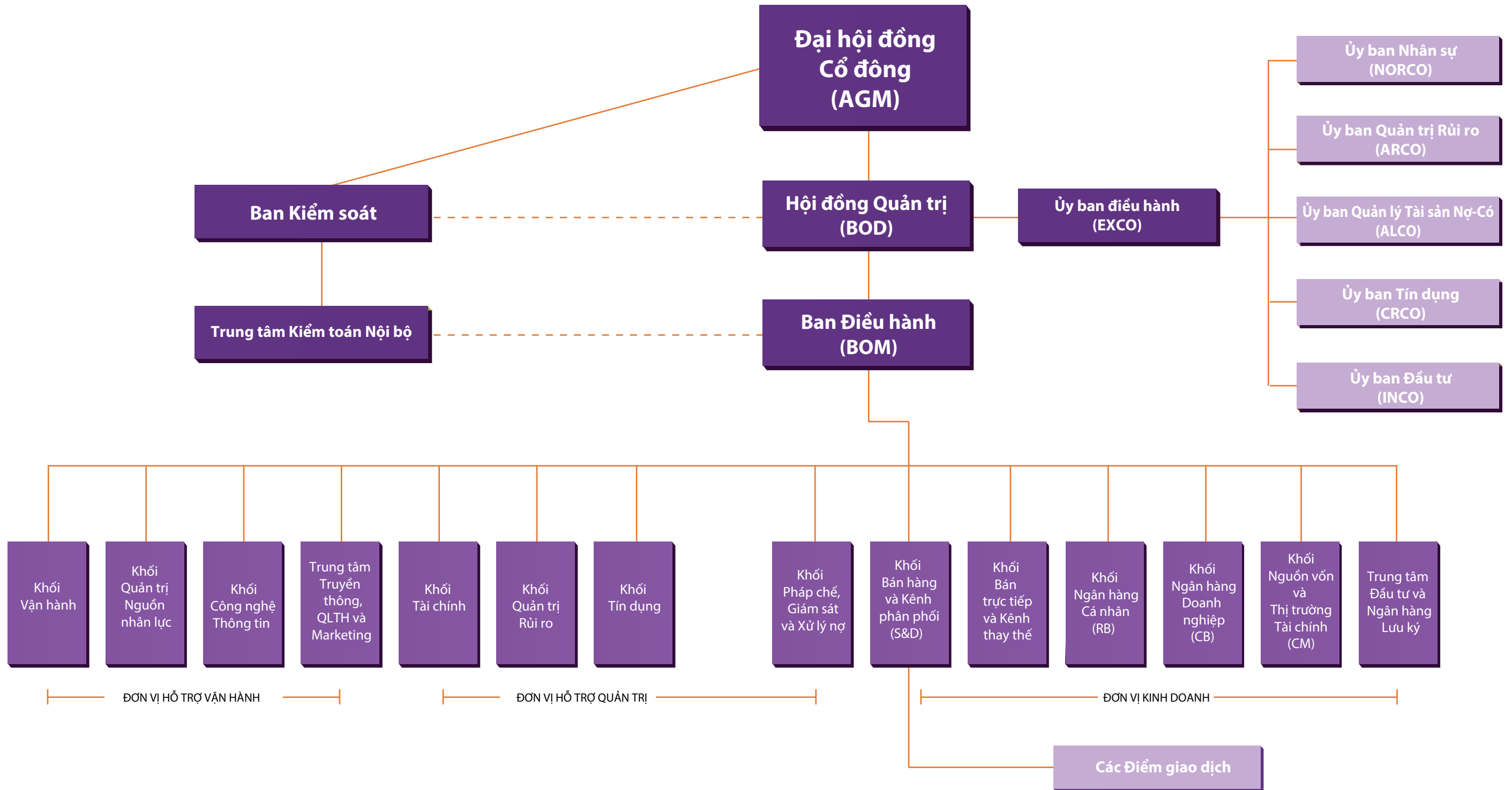
Ông Nguyễn Lâm Hoàng được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Bán trực tiếp và Kênh thay thế từ ngày 04/12/2013.

Trước đó, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Techcombank như: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp; Giám đốc Bán lẻ miền Bắc thuộc Khối Dịch vụ khách hàng Tài chính cá nhân; Trưởng Dự án SSP miền Bắc kiêm Phó Giám đốc Trung tâm SSE, Khối S&D; Giám đốc Trung tâm Bán, Khối S&D.

Ông Hoàng là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG).

S

Già



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2014



2014 là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng đối với Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Bằng những nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV, TPBank đã đạt được những bước tiến dài trong việc mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa kênh giao dịch, phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ tiên phong và hiệu quả, sẵn sàng cho những mục tiêu lớn hơn trong chặng đường kế tiếp.

SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TPBANK NĂM 2014

1

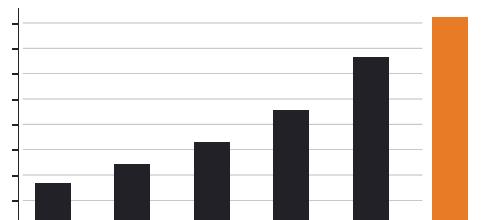
Tổng tài sản vượt mốc

51.000 Tỷ

Lợi nhuận lũy kế (sau khi trích đủ dự phòng rủi ro tín dụng) của TPBank đạt gần 536 tỷ đồng, bằng 122% kế hoạch năm. Chất lượng tín dụng được kiểm soát, tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm chỉ ở mức 1,01%. Các chỉ tiêu hoạt động khác của TPBank so với kế hoạch đều vượt, trong đó phải kể đến Tổng huy động đạt gần 47 nghìn tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch.

2

Tổng số khách hàng vượt mốc 500.000: Số lượng khách hàng tăng trưởng hơn 2 lần so với 2013.



528.174 Khách hàng



5

Giải thưởng Ngân hàng Số sáng tạo Nhất Việt Nam 2014: Ngày 01/11/2014,

TPBank vinh dự được Tạp chí uy tín hàng đầu thế giới Global Financial Market Review (GFM) chuyên về tài chính ngân hàng công bố trao tặng giải thưởng “Ngân hàng Số Sáng tạo Nhất Việt Nam 2014” (Most Innovative Digital Bank Vietnam 2014) cho sản phẩm TPBank eBank – tích hợp thành công Internet Banking và Mobile Banking thành một phiên bản đồng nhất trên nền tảng công nghệ HTML5. Đây là lần đầu tiên một ngân hàng Việt Nam được trao giải thưởng này.



6

Ngày 27/12/2014, TPBank khai trương trụ sở mới: Trụ sở chính được đặt tại 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội với một cơ ngơi bề thế ngay trung tâm giao thương kinh tế lớn nhất của Thủ đô, có diện tích sử dụng hơn 6.000 m² bao gồm 10 tầng làm việc và 4 tầng hầm phục vụ cho 1.000 cán bộ nhân viên.



3

Bằng khen của Ngân hàng Nhà nước: Ngày 07/12/2014, Phó Thống đốc Nguyễn Toàn Thắng đã trao bằng khen cho đại diện Ngân hàng Tiên Phong theo quyết định 2541/QĐ-NHNN về việc “Đã có thành tích trong việc đầu tư, ứng dụng công nghệ đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng điện tử”.



7

Nâng cấp thành công hệ thống Core Banking phiên bản cao nhất FCC 12.0.3: được phát triển (trên Java) hoàn toàn theo công nghệ Web, cho phép gộp hai ứng dụng độc lập trước đây là Flex Branch và Host làm một. So với phiên bản trước, phiên bản 12.0.3 của Oracle FLEXCUBE là một phiên bản hài hòa hơn giữa các ngân hàng lỗi, quản lý tài sản và các giải pháp ngân hàng trực tuyến. Đây được đánh giá là một trong những dự án trọng điểm của TPBank trong năm 2014.



9

TPBank ra mắt hàng loạt sản phẩm dịch vụ mới và tạo được ấn tượng tốt với khách hàng

- **Thẻ Đồng thương hiệu:** Ngày 29/05/2014, MobiFone và TPBank đã ra mắt dòng thẻ Đồng thương hiệu mang tính đột phá, lần đầu tiên tại Việt Nam kết hợp thẻ nhận diện khách hàng và thẻ thanh toán, mang đến cho khách hàng những tiện ích và ưu đãi vượt trội. Tháng 12/2014, tại Lễ trao giải thường niên của Visa (Visa Annual Awards Night) thẻ Đồng thương hiệu MobiFone - TPBank Visa Platinum đã vinh hạnh nhận giải thưởng “Ngân Hàng Đi Đầu Về Dòng Sản Phẩm Thẻ ‘Đồng Thương Hiệu Viễn Thông’ 2014” (“Leadership in ‘Telco Co-brand’ Segment Product Launch 2014”) từ tổ chức thẻ Quốc tế Visa.
- **Ứng số tiết kiệm:** TPBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp đến khách hàng tiện ích Ứng số tiết kiệm với hạn mức được cấp sẵn tới 80% giá trị số tiết kiệm cho khách hàng.
- **eBank mới ứng dụng HTML5:** TPBank là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam ứng dụng công nghệ HTML5, cho phép tích hợp Internet Banking và Mobile Banking thành một phiên bản đồng nhất, mang lại cho khách hàng dịch vụ ngân hàng điện tử vượt trội, độc đáo và đa tiện ích nhất trên thị trường hiện nay.
- **Thiết bị thanh toán mPOS:** TPBank là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai mPOS và được sử dụng hóa đơn thanh toán điện tử. Trong xu hướng thúc đẩy giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, mPOS được coi là giải pháp hỗ trợ tích cực, có thể chấp nhận thanh toán thẻ của khách hàng mọi lúc, mọi nơi.
- **Ứng dụng QR code xác thực Thư bảo lãnh:** TPBank là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam cung cấp tính năng này trong hoạt động xác thực Thư bảo lãnh cho khách hàng, đảm bảo và đáp ứng được các yêu cầu, quyền lợi của khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo lãnh tại TPBank.

4

Số 1 Mobile Banking - Á quân My Ebank

Tại cuộc thi My Ebank (do báo điện tử VnExpress tổ chức, Công ty CP Dịch vụ thẻ Smartlink làm cố vấn chuyên môn và Ngân hàng Nhà nước là Đơn vị bảo trợ) vượt trên 29 ngân hàng tham gia, TPBank đã vinh dự nhận Giải Nhất Mobile Banking. Kết quả chung cuộc, TPBank đã xuất sắc đạt vị trí số 2 với giải “Ngân hàng điện tử được yêu thích tại Việt Nam”.

TPBank tự hào nhận giải thưởng

SỐ 1 Digital Banking (*)

(*) GLOBAL FINANCIAL MARKET REVIEW

MyEbank
Ngân hàng điện tử được yêu thích tại Việt Nam

- ♦ **Giải Nhất**
Ngân hàng Số Sáng tạo Việt Nam
- ♦ **Giải Nhất**
Mobile Banking
- ♦ **Giải Nhì**
Ngân hàng điện tử được yêu thích

8

Không ngừng mở rộng – Không ngừng vươn xa
Trong năm 2014, TPBank đã khai trương 5 điểm giao dịch mới, giúp Ngân hàng mở rộng thị trường và mạng lưới khách hàng trên cả nước. Các điểm giao dịch gồm:

- TPBank Thành Đô (Hà Nội) khai trương ngày 17/01/2014
- TPBank Bến Thành (TP. Hồ Chí Minh) khai trương 24/01/2014
- TPBank Bình Dương (tỉnh Bình Dương) hoạt động chính thức ngày 28/02/2014
- TPBank Tây Hà Nội (Hà Nội) khai trương ngày 16/06/2014
- TPBank Hùng Vương (TP. Hồ Chí Minh) hoạt động vào ngày 07/07/2014.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 2014



Năm 2014, ngành tài chính ngân hàng tiếp tục đối mặt với những khó khăn: Tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao, chất lượng tín dụng chưa được như mong muốn. Tuy nhiên, các chỉ tiêu đạt được trong năm qua cho thấy những tiến bộ nhất định trong việc thực hiện các chính sách tiền tệ của ngân hàng: Tổng phương tiện thanh toán tính đến thời điểm 31/12/2014 tăng 15,99% so với tháng 12/2013; tín dụng đối với nền kinh tế tăng 12,62%; huy động vốn tăng 15,76%; dự trữ ngoại hối tăng cao; tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ đề ra.

Với TPBank, hoạt động kinh doanh năm 2014 được đánh giá tốt với tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính đều vượt kế hoạch đề ra, chi phí hoạt động và nợ xấu được kiểm soát tốt trong hạn mức cho phép đặt ra từ đầu năm; Tăng trưởng tín dụng tốt, đạt mức 52.5% so với 2013, cao hơn so với mức tăng trưởng chung toàn ngành. Đây là tiền đề quan trọng để TPBank tiếp tục phát triển và mở rộng quy mô cho các năm tiếp theo.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: Tỷ đồng, %

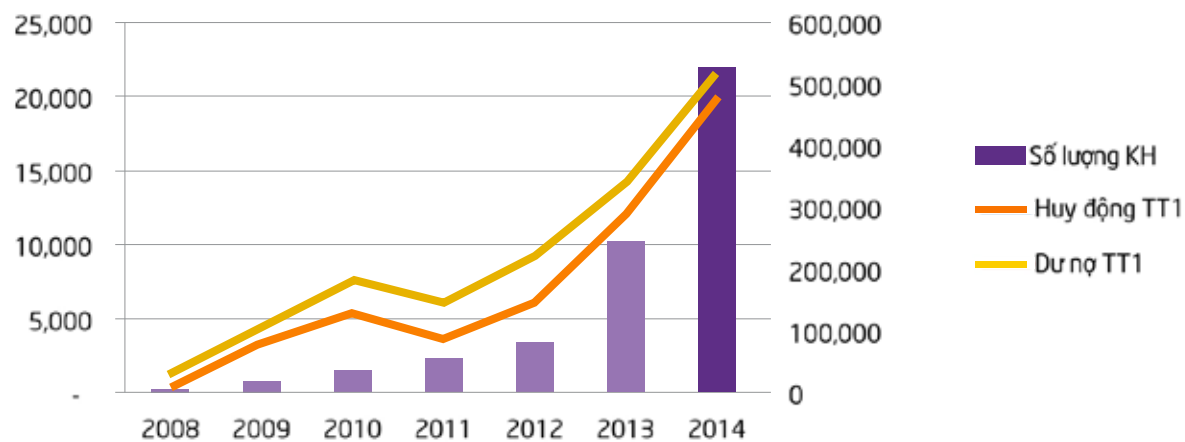
STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Kế hoạch 2014	So với kế hoạch		So với 2013
					+/-	%	
1	Tổng Tài sản	32.088	51.478	50.000	1.478	103%	160%
2	Vốn điều lệ	5.550	5.550	5.550	-	100%	100%
3	Tổng huy động vốn, trong đó	28.067	46.725	42.000	4.725	111%	166%
3.1	Tiền gửi của Khách hàng	14.332	21.623	25.000	(3.377)	86%	151%
3.2	Tiền gửi, vay của các TCTD khác	13.735	25.102	17.000	8.102	148%	183%
4	Dư nợ cho vay, đầu tư trong đó	16.365	24.960	25.000	(40)	100%	153%
4.1	Cho vay khách hàng	11.926	19.839	19.580	259	101%	166%
4.2	Trái phiếu DN	4.439	5.121	5.420	(299)	94%	115%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,97%	1,01%	<2,5%		171%	51%
6	Lợi nhuận trước thuế	381	536	438	98	122%	141%
7	CAR	19,81%	15,04%	>9%			
8	ROE (*)	10,33%	13,50%	10,07%	3,44%	134%	

Ghi chú (*): ROE = Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân

Tổng tài sản của TPBank đến cuối tháng 12/2014 đạt 51.478 tỷ đồng, tăng hơn 19 nghìn tỷ đồng tương đương với 60,43% so với cuối năm trước. Tổng huy động đạt 46.725 tỷ đồng; Trong đó, huy động từ khách hàng là 21.623 tỷ đồng, tăng 51% tương đương 7.291 tỷ so với năm 2013 và huy động từ các TCTD tăng gần 11.400 tỷ. Tổng dư nợ (bao gồm TPDN) là 24.960 tỷ đồng, tăng 53% (~8.600 tỷ) so với năm 2013. Trong đó, dư nợ cho vay khách hàng là 19.839 tỷ đồng, tăng ~66,4% (7.900 tỷ) so với năm 2013. Chất lượng nợ tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1,97% năm 2013 xuống còn 1,01% tại thời điểm cuối năm 2014.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2014 của TPBank đạt 1.151 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 979 tỷ đồng, chiếm 85.03%; thu nhập thuần ngoài lãi: 172,3 tỷ đồng, chiếm 15%. Lợi nhuận trước DPRR tín dụng đạt 486,2 tỷ đồng. Năm 2014, Ngân hàng được hoàn nhập 49,6 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 536 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch cả năm 2014.

Xu hướng huy động, dư nợ TT1 và số lượng khách hàng qua các năm

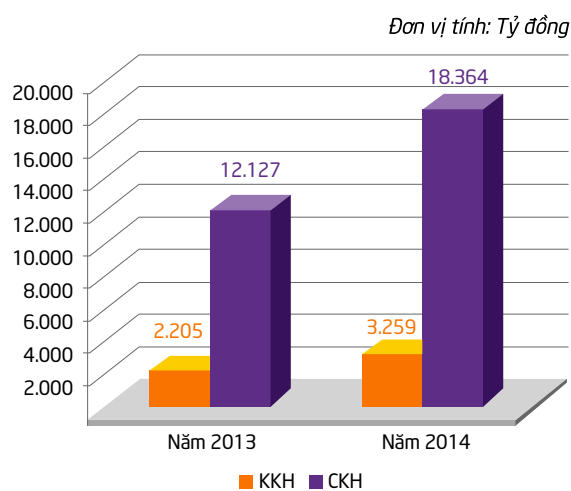


Trong năm 2014, quy mô Tổng tài sản tăng trưởng mạnh, trong đó huy động tăng 66,5% (gần 18.658 tỷ), cho vay tăng 52,3% (~8.595 tỷ). Cơ sở khách hàng tiếp tục được mở rộng, tăng 283.000 khách hàng, tương đương với 2,15 lần so với năm 2013, đạt gần 530.000 khách hàng. Đây là nền tảng quan trọng để TPBank tiếp tục phát triển trong những năm tới.

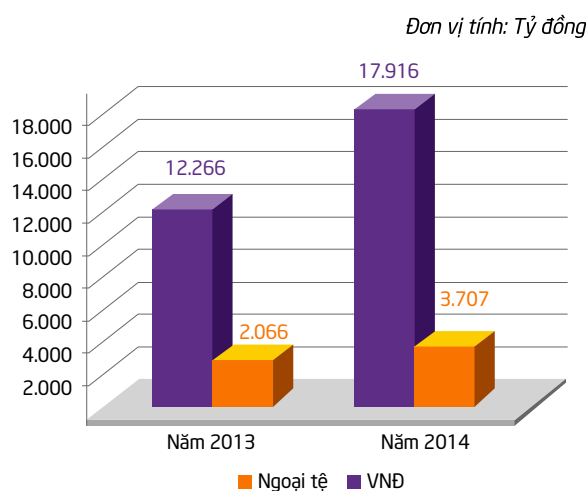
Hoạt động huy động vốn tăng 51% so với 2013



Huy động từ khách hàng đến cuối năm 2014 đạt 21.623 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2013; Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt hơn 3.259 tỷ đồng, chiếm 15%. Đây là tỷ lệ huy động tốt so với thị trường, giúp ngân hàng giảm chi phí vốn và gia tăng lợi nhuận. Huy động bằng ngoại tệ đạt 3.707 tỷ tăng 1.642 tỷ đồng so với cuối năm trước, chiếm 17%, đây là hoạt động giúp ngân hàng tăng giao dịch ngoại tệ với các TCTD và khách hàng, tăng thu phí và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của mình.



Cơ cấu huy động theo kỳ hạn



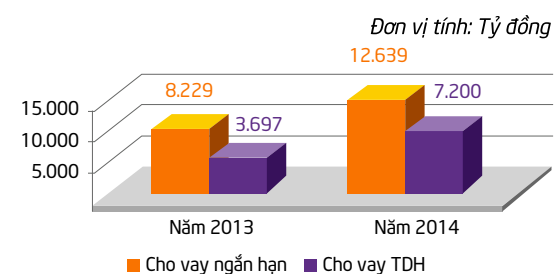
Cơ cấu huy động theo loại tiền

Hoạt động sử dụng vốn: an toàn, hiệu quả

Hoạt động tín dụng

Chính sách tín dụng được TPBank xây dựng bám sát hoạt động tín dụng theo định hướng của Ngân hàng, đã phát huy tác dụng nhất định trong việc cải thiện quy trình cấp tín dụng và thẩm định tài sản tại TPBank trong thời gian qua.

Dư nợ cho vay khách hàng đến cuối năm 2014 đạt 19.839 tỷ đồng, tăng hơn 7.913 tỷ đồng tương đương với tăng 66,4% so với cuối năm 2013. Trong đó cho vay ngắn hạn đạt hơn 12.639 tỷ đồng chiếm 64% và cho vay trung, dài hạn đạt hơn 7.200 tỷ đồng chiếm 36,3% tổng dư nợ cho vay khách hàng.



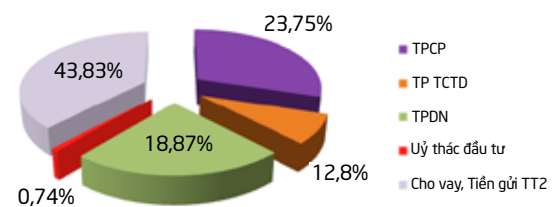
Hoạt động cho vay năm 2014

Những nỗ lực trong việc xử lý nợ xấu tồn đọng và tăng trưởng tín dụng mới có chất lượng tốt đã giúp cho chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu đã giảm từ 1,97% cuối năm 2013 xuống còn 1,01% tính đến cuối năm 2014, đây là tỷ lệ nợ xấu thuộc hạng thấp nhất hệ thống. Ngân hàng đã thu hồi được toàn bộ 248 tỷ nợ gốc khoản vay và trái phiếu Vinalines.

Hoạt động nguồn vốn: đầu tư, quản lý vốn khả dụng, kinh doanh ngoại tệ và vàng

Danh mục đầu tư của TPBank được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN.

Đến cuối năm 2014, tổng đầu tư vào TPCP và trái phiếu các TCTD khác đạt gần 9.099 tỷ đồng chiếm 64% tổng danh mục đầu tư, nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản của ngân hàng, cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư. Ngân hàng đầu tư gần 4.700 tỷ đồng vào trái phiếu các doanh nghiệp lớn có uy tín và tình hình tài chính lành mạnh, lãi suất hấp dẫn và có tính thanh khoản tốt trên thị trường. Tiền gửi, cho vay tại các TCTD khác đạt hơn 10.907 tỷ đồng.



Cơ cấu đầu tư năm 2014

Đơn vị tính: %

Đối với danh mục Ủy thác đầu tư và đặt cọc môi giới chứng khoán cũ, TPBank đang tiếp tục công tác thu hồi, quản lý và theo dõi xử lý, hạn chế tối đa tổn thất cho Ngân hàng. Ngân hàng thu hồi đủ 250 tỷ đồng danh mục UTĐT vào Công ty FR, đây là khoản đầu tư cũ và khó xử lý trong một thời gian dài, giúp ngân hàng tăng danh mục tài sản có sinh lời, qua đó tăng hiệu quả kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn, theo đó: tổng thu nhập thuần từ kinh doanh ngoại tệ và vàng đạt 35,2 tỷ đồng, tăng 3 lần so với cả năm 2013.

Thông qua việc tổ chức các sự kiện, tiếp xúc trực tiếp, trao đổi gián tiếp của Trung tâm Định chế tài chính, TPBank cũng đã tăng cường hình ảnh của mình trong mắt các Ngân hàng bạn, hạn mức MM, FX, TF (clean) tăng gần gấp 3 lần so với năm 2013, từ 4.500 tỷ lên hơn 12.000 tỷ VND.

Hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ

Năm 2014 là một năm hoạt động an toàn của TPBank khi tỷ lệ nợ xấu giảm dưới mức kế hoạch, các tổn thất vận hành và các sự kiện rủi ro tiềm tàng nằm trong mức chấp nhận được. Trên quy mô toàn ngân hàng, tính tuân thủ được cải thiện, tính tương tác cao giữa các bộ phận quản trị hệ thống trong việc phối hợp nhận diện các khe hở quản lý và thực hiện khắc phục cũng là những điểm tích cực đáng được ghi nhận chung cho cả hệ thống TPBank trong hoạt động hạn chế và giảm thiểu rủi ro. Năm 2014 TPBank đã bước đầu triển khai các nội dung mang tính nền móng cho kế hoạch 3 đến 5 năm hướng tới Basel II, với chuẩn mực tương đương 10 ngân hàng lớn trên thị trường.

Một số nội dung cơ bản đã được triển khai liên quan đến nâng cao năng lực quản trị rủi ro vận hành trong 2014 như: Thành lập và đưa vào hoạt động Hội đồng Quản lý rủi ro vận hành; Ban hành các quy định về tự đánh giá rủi ro và tuân thủ, thực hiện triển khai thí điểm tại các đơn vị quản lý thuộc Hội sở; Ban hành các quy định về KRI (chỉ số rủi ro vận hành trọng yếu), thực hiện triển khai thí điểm tại 3 đơn vị thuộc Hội sở; bước đầu thiết lập sự phối hợp và chia sẻ thông tin với Kiểm toán/ Kiểm soát nội bộ để thực hiện xây dựng Risk Profiles cho rủi ro vận hành; nhận diện rủi ro trong vận hành thẻ tín dụng, quản lý hồ sơ tại các đơn vị; thực hiện đánh giá một số hoạt động liên quan đến quản lý hệ thống công nghệ thông tin và đảm bảo kinh doanh liên tục.

Từ năm 2008 đến nay, các quy định về đảm bảo an toàn vốn của NHNN được TPBank tuân thủ chặt chẽ. Tại thời điểm cuối năm 2014, các tỷ lệ này như sau:

- Tỷ lệ thanh toán nhanh 30,27%;
- Tỷ lệ thanh toán trong 7 ngày tiếp theo đối với VND là 167,87%.



Hoạt động Công nghệ Thông tin (CNTT)

Dựa trên nền tảng công nghệ sẵn có, CNTT ở TPBank luôn được quan tâm phát triển theo hướng cập nhật các công nghệ mới và hiệu quả nhất, phù hợp với mô hình của các ngân hàng phát triển trên thế giới, qua đó khẳng định danh hiệu Ngân hàng Số của TPBank.

Trong năm 2014, Ngân hàng đã triển khai thành công nhiều dự án trong đó có các dự án trọng điểm như dự án nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi (Core banking) lên phiên bản 12.0.3, dự án PCI-DSS, dự án triển khai các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ HTML5, v.v...

Hoạt động Khối Ngân hàng Cá nhân

Nhóm sản phẩm mũi nhọn dành cho KHCN bao gồm: Cho vay mua ô tô; Tài khoản ứng lương tiện lợi, ứng tiền thông minh; Sản phẩm thẻ Đồng thương hiệu Mobifone - TPBank; Các sản phẩm vay có tính cạnh tranh cao như: Ứng sổ tiết kiệm, Cho vay đầu tư chứng khoán, Cho vay mua ô tô, v.v.; Với việc ra mắt eBank phiên bản mới, TPBank đã trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ứng dụng thành công công nghệ HTML5, cho phép tích hợp Internet Banking và Mobile Banking thành một phiên bản đồng nhất, đây là sản phẩm được sự đánh giá cao của khách hàng và thị trường.

Hoạt động Khối Ngân hàng Doanh nghiệp

Ngân hàng đã giới thiệu hàng loạt sản phẩm dịch vụ cốt lõi theo kế hoạch phát triển sản phẩm từ đầu năm: Cho vay tái tài trợ; Cho vay mua, tạm trữ thóc gạo vụ Đông-Xuân; Cho vay mua ô tô phục vụ mục đích đi lại, cho vay mua ô tô phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh; Quy định nghiệp vụ mở, sử dụng và quản lý tiền gửi KHDN; Sản phẩm thẻ tín dụng; Quy trình giao dịch qua fax, v.v...

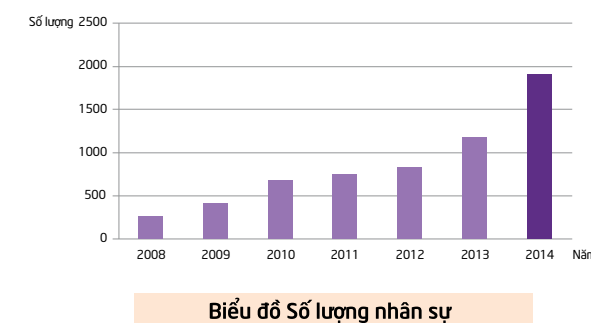
Các chương trình thúc đẩy bán cũng như chiến dịch marketing phát triển khách hàng, chăm sóc khách hàng cũng đã được triển khai: Chương trình tiếp xúc Doanh nghiệp XNK, SXKD 2014; Chương trình tri ân khách hàng; Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay mua ô tô KHDN; Chương trình phát triển khách hàng mới, kích hoạt khách hàng cũ và khách hàng sử dụng eBank; Chương trình 1.000 tỷ ưu đãi dành cho DN phụ trợ đặc thù.

Phát triển nguồn nhân lực

Tổng số CBNV của toàn hệ thống tới cuối năm 2014 là 1.910 người, tăng 727 CBNV (61%) so với cuối năm 2013.

Trong năm 2014, TPBank đã thực hiện 178 khóa đào tạo với 7.830 lượt cán bộ nhân viên tham dự. Chương trình đào tạo được tổ chức chuyên nghiệp, bài bản và toàn diện về các mặt định hướng cho nhân viên mới, đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành và đào tạo kỹ năng mềm. Ngân hàng cũng đẩy mạnh thực hiện kiểm tra tuân thủ hàng tháng trên toàn hệ thống thay vì tái đào tạo tập trung và phát triển nguồn giảng viên nội bộ thay vì thuê ngoài.

TPBank đã triển khai chuyển đổi hệ thống lương sang bảng lương mới theo kết quả Dự án xây dựng hệ thống lương mới do Hay Group tư vấn, đồng thời tổ chức chuyển đổi và ký phụ lục hợp đồng lao động cho CBNV trên toàn hệ thống theo cơ cấu lương mới - Lương Cơ bản + Lương hiệu quả - nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc của CBNV từng tháng. Việc đánh giá hiệu quả làm việc theo tháng đã được áp dụng trên toàn hệ thống.

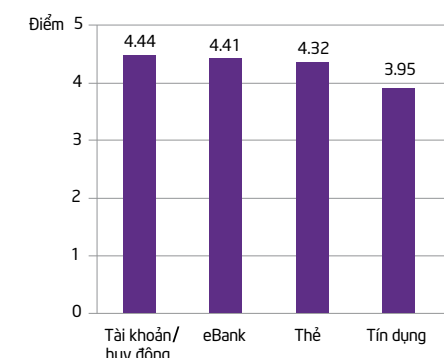


Cải tiến quy trình nâng cao chất lượng dịch vụ

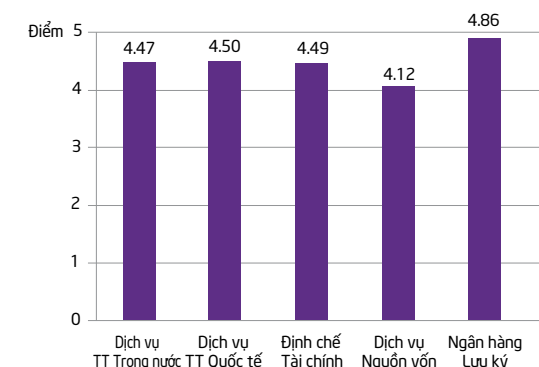
TPBank là một trong những ngân hàng được khách hàng đánh giá cao về chất lượng dịch vụ. Để đạt được điều đó, trong những năm qua TPBank liên tục triển khai các hoạt động khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng; đưa nhiều sáng kiến cải tiến quy trình hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ; thúc đẩy đào tạo giao dịch viên (GDV) cao cấp, đào tạo GDV thay thế, nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng cho nhân viên trên toàn hệ thống.

Bên cạnh điểm sáng về dịch vụ khách hàng, năm 2014 cũng là năm đầu đánh dấu các chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, hỗ trợ tín dụng, giúp xây dựng hình ảnh về ngân hàng có môi trường làm việc đồng bộ, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện trong mắt khách hàng TPBank. Việc chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ đã góp phần không nhỏ vào kết quả tăng trưởng khách hàng trong năm 2014, nâng tổng số khách hàng của TPBank vượt mốc 500,000.

Kết quả Khảo sát năm 2014 về Độ hài lòng của Khách hàng



Khách hàng Cá nhân



Khách hàng Doanh nghiệp

(n=3.876)

Mạng lưới, khách hàng

Trong năm 2014, TPBank đã thực hiện phát triển mạng lưới, tăng cơ sở khách hàng bằng việc triển khai đồng thời kênh bán truyền thống và kênh thay thế. Tính đến cuối năm, mạng lưới của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 01 Hội sở chính và 38 Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Quỹ Tiết kiệm.

■ TPBank đã khai trương, đưa vào hoạt động chính thức 5 Chi nhánh mới (CN), trong đó có: 2 CN tại Hà Nội, 2 CN tại TP. Hồ Chí Minh và 1 CN tại tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, Ngân hàng đã tiến hành di dời thay đổi trụ sở cho TPBank Đà Nẵng và TPBank An Giang;

■ Cuối năm 2014, TPBank đã hoàn tất việc xin giấy phép triển khai 5 CN mới trong năm 2015 tại các địa điểm: Quảng Ninh, Daklak, Nghệ An, Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh;

■ Cũng trong năm 2014, TPBank là một trong những ngân hàng đầu tiên đã nâng cấp thành công Quỹ Tiết kiệm thành Phòng giao dịch. Theo đó, 4 Quỹ Tiết kiệm đã được nâng cấp chuyển đổi thành Phòng Giao dịch, đó là TPBank Khâm Thiên, TPBank Hai Bà Trưng, TPBank Đông Đô và TPBank Hoàng Mai.

Trong năm qua, số lượng khách hàng của TPBank ngày càng được mở rộng và tăng cao với tổng số khách hàng đạt 528.174, tăng gấp 2,15 lần so với 2013. Trong đó, lượng khách hàng sử dụng đa dịch vụ và tỷ lệ tài khoản hoạt động tăng đáng kể. Điều này cho thấy TPBank ngày càng được khách hàng tin tưởng gửi gắm tài sản và tìm kiếm các giải pháp tài chính phù hợp.

Phát triển thương hiệu, truyền thông

Năm 2014, TPBank đã thực hiện nhiều chương trình truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng đến thị trường và khách hàng. Các kết quả của công tác truyền thông được đánh giá tích cực. Hình ảnh, tin tức hoạt động của TPBank được cập nhật đầy đủ và đa chiều trên tất cả các kênh: báo in, báo điện tử, truyền hình, truyền thanh, các kênh trực tuyến, v.v... Hoạt động truyền thông đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác marketing đưa tin kịp thời về các chương trình, sản phẩm mới đến đa dạng đối tượng khách hàng.

Hoạt động cộng đồng

■ Tháng 12/2014: TPBank phối hợp với câu lạc bộ “Vì cộng đồng” tổ chức chuyển trao quà từ thiện cho trẻ em nghèo vùng cao Vàng Ma Chải (Lai Châu);

■ Tháng 09/2014: TPBank tiếp tục đồng hành trong suốt hơn 3 năm qua với chương trình trao học bổng “Chắp cánh ước mơ, vượt sông hồ tìm chữ” do Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức;

■ Tháng 09/2014: TPBank trao tặng học bổng cho các sinh viên của Học viện Ngân hàng nhân Lễ khai giảng hệ Đại học chính quy khóa XVII (2014-2018);

■ Tháng 03/2014: TPBank tài trợ giải cầu lông quốc tế “Ciputra Hanoi – Yonex Sunrise Vietnam International Challenge 2014” góp phần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, nâng cao thể lực và trí tuệ của người Việt;

■ Công đoàn TPBank đã lập quỹ nhân ái với tên gọi “Heart’s in Hands” (HIH) và thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện với sự tham gia của đông đảo CBNV Ngân hàng.



Đại diện TPBank nhận Kỷ niệm chương của BTC Chương trình “Chắp cánh ước mơ, vượt sông hồ tìm chữ” năm 2014



Các giải thưởng

- Tháng 12/2014: Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vì “Đã có thành tích trong việc đầu tư, ứng dụng công nghệ đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng điện tử”;
- Tháng 12/2014: Giải thưởng “Ngân Hàng Đi Đầu Về Dòng Sản Phẩm Thẻ ‘Đồng Thương Hiệu Viễn Thông’ 2014” (“Leadership in ‘Telco Co-brand’ Segment Product Launch 2014”) cho sản phẩm thẻ Đồng thương hiệu MobiFone-TPBank Visa Platinum do Tổ chức thẻ Quốc tế Visa trao tặng;
- Tháng 11/2014: Giải nhất Mobile Banking, Giải Nhì “Ngân hàng điện tử được yêu thích tại Việt Nam”, tại cuộc thi My Ebank 2014 do báo điện tử VnExpress tổ chức, Công ty CP Dịch vụ thẻ Smartlink làm cố vấn chuyên môn và Ngân hàng Nhà nước là Đơn vị bảo trợ;
- Tháng 11/2014: Giải thưởng Ngân hàng Số Sáng tạo nhất Việt Nam 2014 (Most Innovative Digital Bank Vietnam 2014) do tạp chí chuyên ngành tài chính ngân hàng uy tín hàng đầu thế giới Global Financial Market Review (GFM) trao tặng;
- Tháng 9/2014: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trao tặng Bằng khen cho 04 cá nhân và 03 tập thể của TPBank vì “Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012-2013”;
- Tháng 4/2014: Giải thưởng doanh nghiệp và doanh nhân “Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2013” lần thứ VI;
- Tháng 4/2014: Giải thưởng “Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2013” do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng;
- Tháng 3/2014: Giải thưởng “Dịch vụ Tin & Dùng Việt Nam” trao cho dịch vụ Ngân hàng Điện tử của TPBank.



Tiệc Tổng kết năm 2014, tại Khách sạn Meliá Hà Nội



Ông Đỗ Minh Phú, Chủ tịch HĐQT, thay mặt TPBank lên nhận danh hiệu Á quân tại Lễ trao giải My Ebank năm 2014

Đại diện TPBank nhận Cúp “Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2013”

NGÂN HÀNG SỐ SÁNG TẠO NHẤT VIỆT NAM

Most Innovative Digital Bank Vietnam

Tạp chí
GLOBAL FINANCIAL
MARKET REVIEW
bình chọn 2014

 **TPBank**
Vì chúng tôi hiểu bạn

TPBank tự hào nhận giải thưởng

SỐ 1 Digital Banking^(*)



^(*) GLOBAL FINANCIAL
MARKET REVIEW

MyEbank
Ngân hàng điện tử được yêu thích tại Việt Nam

♦ **Giải Nhất**
Ngân hàng Số Sáng tạo Việt Nam

♦ **Giải Nhất**
Mobile Banking

♦ **Giải Nhì**
Ngân hàng điện tử được yêu thích

 **TPBank**
Vì chúng tôi hiểu bạn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2014



MỤC LỤC

Thông tin chung	42-43
Báo cáo của Ban Điều hành	44
Báo cáo kiểm toán độc lập	45
Bảng cân đối kế toán	46 - 49
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	50 - 51
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	52 - 53
Thuyết minh báo cáo tài chính	54 - 65

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”); Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 2132/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 12 tháng 09 năm 2014.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng ở Việt Nam bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tòa nhà TPBank, 57 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số chi nhánh: Gồm 01 Hội sở chính, 15 chi nhánh, 19 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 13 chi nhánh, trong đó có 3 chi nhánh được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép thành lập vào ngày 27/12/2013 nhưng chưa đi vào hoạt động trong năm 2013, 19 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày hết nhiệm kỳ
Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Eiichiro So	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 17/04/2014 và Nghị quyết số 05/2014/NQ-TPB.HĐQT ngày 17/04/2014
Ông Megumu Motohisa	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 05/2014/NQ-TPB.HĐQT ngày 17/04/2014
Bà Nguyễn Thu Hà	Ủy viên độc lập	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Phạm Công Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Phan Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Kenichi Abe	Ủy viên	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013 Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 17/04/2014

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày hết nhiệm kỳ
Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013
Bà Nguyễn Lệ Hằng	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/04/2013 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/04/2013

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/07/2012
Ông Phạm Đông Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/04/2011
Ông Nguyễn Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2012
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/03/2011
Ông Lê Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/03/2012
Ông Khúc Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/09/2012
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/09/2014 theo Nghị quyết định số 08/2014/NQ-TPB.HĐQT
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2013 Miễn nhiệm ngày 31/07/2014 theo Quyết định số 1289A/2014/QĐ-TPB.QTM
Bà Lê Cẩm Tú	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/04/2013 theo Quyết định số 11/2013/NQ-TPB.HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và vào ngày lập báo cáo này là ông Đỗ Minh Phú, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người ký báo cáo tài chính năm 2014 là ông Nguyễn Hưng, chức danh Tổng Giám đốc theo Ủy quyền số 111/2012/QĐ-TPB.HĐQT ngày 10 tháng 8 năm 2012 của ông Đỗ Minh Phú.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành:



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60849753/17419598

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 6 đến trang 64, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

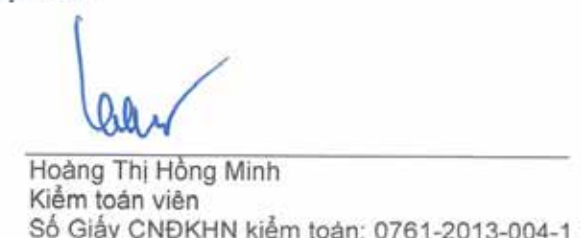
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam,
Ngày 24 tháng 3 năm 2015



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2	386.694.554.302	294.799.238.485
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	5.048.039.626.868	226.461.114.920
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	4	10.888.929.609.412	5.855.657.092.577
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	4.1	9.308.205.026.079	4.709.214.236.243
Cho vay các TCTD khác	4.2	1.599.120.000.000	1.330.160.800.000
Dự phòng rủi ro cho vay/ tiền gửi tại các TCTD khác		(18.395.416.667)	(183.717.943.666)
Chứng khoán kinh doanh	5	145.167.340.310	174.361.159.453
Chứng khoán kinh doanh		145.167.340.310	212.816.649.813
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(38.455.490.360)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	7.965.500.225
Cho vay khách hàng		19.639.833.560.472	11.809.048.776.524
Cho vay khách hàng	6	19.838.991.454.134	11.925.991.430.338
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(199.157.893.662)	(116.942.653.814)
Chứng khoán đầu tư	7	13.988.825.030.958	12.183.871.217.431
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		13.710.686.687.947	11.776.267.873.922
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		509.486.415.901	437.603.343.509
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(231.348.072.890)	(30.000.000.000)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		9.435.959.317	10.000.000.000
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Đầu tư dài hạn khác		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(564.040.683)	-
Tài sản cố định		79.023.491.682	68.365.474.042
Tài sản cố định hữu hình		59.387.678.297	55.109.714.333
Nguyên giá tài sản cố định		147.448.752.526	127.687.896.827
Hao mòn tài sản cố định		(88.061.074.229)	(72.578.182.494)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình		19.635.813.385	13.255.759.709
Nguyên giá tài sản cố định		59.377.813.156	47.340.203.328
Hao mòn tài sản cố định		(39.741.999.771)	(34.084.443.619)
Tài sản có khác		1.291.606.545.836	1.457.509.243.290
Các khoản phải thu		594.085.395.879	526.497.387.671
Các khoản lãi, phí phải thu		914.165.189.147	1.307.300.483.743
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác		669.702.421.984	595.168.758.187
Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác		(886.346.461.174)	(971.457.386.311)
TỔNG TÀI SẢN		51.477.555.719.157	32.088.038.816.947

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	833.787.253.030
Tiền gửi và vay các TCTD khác	8	25.101.617.553.726	11.393.516.645.604
Tiền gửi của các TCTD khác		12.191.045.253.726	6.678.191.105.604
Vay các TCTD khác		12.910.572.300.000	4.715.325.540.000
Tiền gửi của khách hàng	9	21.623.430.396.773	14.331.681.384.239
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		17.939.807.656	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		89.233.972.505	-
Phát hành giấy tờ có giá		-	2.341.440.000.000
Các khoản nợ khác		408.786.918.268	320.730.394.833
Các khoản lãi, phí phải trả		283.258.913.515	234.940.889.017
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác		125.528.004.753	77.565.018.359
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng		-	8.224.487.457
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		47.241.008.648.928	28.387.368.424.676
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		4.527.197.780.000	4.527.197.780.000
Vốn điều lệ		5.550.000.000.000	5.550.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
Thặng dư vốn cổ phần		(1.019.998.660.000)	(1.019.998.660.000)
Cổ phiếu quỹ		(2.803.560.000)	(2.803.560.000)
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Trái phiếu chuyển đổi		-	-
Vốn khác		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Quỹ của TCTD		42.132.785.732	42.132.785.732
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lỗ lũy kế		(332.783.495.503)	(868.660.173.461)
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.236.547.070.229	3.700.670.392.271
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU		51.477.555.719.157	32.088.038.816.947

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn			
Bảo lãnh vay vốn		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		474.169.099.118	120.605.374.535
Bảo lãnh khác		1.647.969.054.298	902.126.385.232
Các cam kết đưa ra			
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		850.000.000.000	2.490.000.000.000
		2.972.138.153.416	3.512.731.759.767

Người lập:



Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát:



Bà Lê Cẩm Tú
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 trình bày lại VNĐ
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	12	2.331.539.133.146	1.680.004.044.367
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	13	(1.352.367.904.771)	(1.069.425.914.340)
Thu nhập lãi thuần		979.171.228.375	610.578.130.027
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		66.300.114.098	31.642.179.729
Chi phí hoạt động dịch vụ		(20.656.230.150)	(14.704.908.788)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	14	45.643.883.948	16.937.270.941
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	15	35.254.924.848	11.716.516.984
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	16	3.445.709.919	20.378.756.269
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	17	(21.116.401.453)	21.023.896.432
Thu nhập từ hoạt động khác		133.654.037.794	212.066.551.891
Chi phí hoạt động khác		(28.734.659.155)	(6.856.462.001)
Lãi từ hoạt động khác	18	104.919.378.639	205.210.089.890
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		4.154.566.000	3.462.425.773
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.151.473.290.276	889.307.086.316
Chi phí tiền lương		(283.500.018.690)	(192.265.425.756)
Chi phí khấu hao		(23.019.436.226)	(27.146.820.692)
Chi phí hoạt động khác		(358.702.709.612)	(203.723.039.263)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(665.222.164.528)	(423.135.285.711)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		486.251.125.748	466.171.800.605
Chi phí DPRR cho các khoản cho vay khách hàng		(123.921.462.246)	(80.826.522.852)
Hoàn nhập/(Chi phí) dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng		165.322.526.999	(3.960.027.000)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 trình bày lại VNĐ
Hoàn nhập/(Chi phí) dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng		8.224.487.457	3.556.524.501
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		535.876.677.958	381.385.250.753
Chi phí thuế TNDN hiện hành		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		-	-
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		535.876.677.958	381.385.250.753
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10	966	688

Người lập



Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát



Bà Lê Cẩm Tú
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 trình bày lại VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.263.951.124.938	1.512.640.493.567
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.304.049.880.273)	(985.643.218.759)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		45.643.883.948	16.937.270.941
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		180.476.815.844	50.192.825.158
Thu nhập khác		3.352.367.182	17.263.277.959
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		-	21.000.000
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(589.633.071.542)	(365.988.465.019)
Tiền thuế thu nhập thực nộp/được hoàn trong kỳ		-	67.432.270.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		599.741.240.097	312.855.454.711
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(10.318.851.884.427)	(12.911.365.735.306)
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(770.000.000.000)	120.209.166.667
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(1.938.652.576.914)	(6.652.057.630.699)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		25.905.307.881	(7.965.500.225)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(7.913.000.023.796)	(5.842.961.427.445)
(Tăng)/Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(41.706.222.397)	(80.673.410.390)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		318.601.630.799	(447.916.933.214)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		18.758.990.338.340	16.468.934.663.128
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	(833.787.253.030)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		13.708.100.908.122	10.630.572.258.287
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		7.291.749.012.534	5.061.755.944.128
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		(2.341.440.000.000)	1.589.192.000.000
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		89.233.972.505	-
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	(7.436.054.809)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		11.346.445.179	28.637.768.552
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.039.879.694.010	3.870.424.382.533

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 trình bày lại VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(35.568.715.136)	(32.117.301.058)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		2.958.272.727	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		4.154.566.000	3.462.425.773
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(28.455.876.409)	(28.654.875.285)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.011.423.817.601	3.841.769.507.248
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		6.523.844.556.315	2.682.075.049.067
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	19	15.535.268.373.916	6.523.844.556.315

Người lập:



Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát:



Bà Lê Cẩm Tú
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:





Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam; Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 2132/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 12 tháng 09 năm 2014.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Vốn Điều lệ

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 5.550.000.000.000 đồng (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013: 5.550.000.000.000 đồng).

Mạng lưới Hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tòa nhà TPBank, 57 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, mười lăm (15) chi nhánh, mười chín (19) phòng giao dịch và bốn (4) quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.910 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 1.183 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền mặt bằng VNĐ	132.980.016.800	179.939.296.000
Tiền mặt bằng ngoại tệ	134.775.055.002	80.205.584.985
Vàng	118.939.482.500	34.654.357.500
	386.694.554.302	294.799.238.485

3. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền gửi tại NHNN		
- Bằng VNĐ	1.793.185.863.185	225.531.467.817
- Bằng ngoại tệ	3.254.853.763.683	929.647.103
	5.048.039.626.868	226.461.114.920

4. TIỀN, VÀNG GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	9.308.205.026.079	4.709.214.236.243
Cho vay các TCTD khác	1.599.120.000.000	1.330.160.800.000
	10.907.325.026.079	6.039.375.036.243
Dự phòng rủi ro cho vay/ tiền gửi tại các TCTD khác	(18.395.416.667)	(183.717.943.666)
	10.888.929.609.412	5.855.657.092.577

4.1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	57.290.105.720	443.597.033.516
- Bằng ngoại tệ, vàng	1.627.134.087.026	191.979.969.394
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	6.242.790.833.333	3.812.790.833.333
- Bằng ngoại tệ, vàng	1.380.990.000.000	260.846.400.000
Dự phòng rủi ro tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	(18.395.416.667)	(183.95.416.666)
	9.289.809.609.412	4.690.818.819.577

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.2 Cho vay các TCTD khác

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Bằng VND	770.000.000.000	535.000.000.000
Bằng vàng, ngoại tệ	829.120.000.000	795.160.800.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	(165.322.527.000)
	1.599.120.000.000	1.164.838.273.000

5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 bao gồm:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chứng khoán Nợ	-	-
Chứng khoán Chính phủ	-	-
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	-	-
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	-	-
Chứng khoán nợ nước ngoài	-	-
Chứng khoán Vốn	145.167.340.310	212.816.649.813
Chứng khoán vốn do các TCTD khác phát hành	-	-
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	145.167.340.310	212.816.649.813
Chứng khoán vốn nước ngoài	-	-
Chứng khoán kinh doanh khác	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(38.455.490.360)
	145.167.340.310	174.361.159.453

Theo luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, các TCTD không được phép tự kinh doanh chứng khoán. Trong năm 2013, danh mục chứng khoán kinh doanh của Ngân hàng tăng lên là do Ngân hàng nhận lại danh mục cổ phiếu đã hình thành từ các hợp đồng ủy thác đầu tư ký kết giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT từ năm 2010.

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chứng khoán Nợ		
Đã niêm yết	-	-
Chưa niêm yết	-	-
Chứng khoán Vốn		
Đã niêm yết	94.130.506.979	161.779.816.482
Chưa niêm yết	51.036.833.331	51.036.833.331
Chứng khoán kinh doanh khác		
Đã niêm yết	-	-
Chưa niêm yết	-	-
	145.167.340.310	212.816.649.813

6. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	19.697.235.780.179	11.778.244.885.909
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	99.943.870.634	105.934.741.108
Các khoản trả thay khách hàng	-	-
Nợ tồn đọng không có Tài sản đảm bảo và không còn đối tượng thu hồi nợ	41.811.803.321	41.811.803.321
	19.838.991.454.134	11.925.991.430.338

6. 1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	19.291.135.705.267	11.397.651.912.424
Nợ cần chú ý	306.438.713.376	251.032.950.042
Nợ dưới tiêu chuẩn	20.449.055.595	15.305.178.046

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Nợ nghi ngờ	13.689.220.923	29.904.964.968
Nợ có khả năng mất vốn	165.466.955.652	190.284.621.537
Nợ tồn đọng không có Tài sản đảm bảo và không còn đối tượng thu nợ	41.811.803.321	41.811.803.321
	19.838.991.454.134	11.925.991.430.338

6.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Nợ ngắn hạn	12.638.891.197.844	8.229.418.502.334
Nợ trung hạn	3.902.070.929.058	1.772.438.962.321
Nợ dài hạn	3.298.029.327.232	1.924.133.965.683
	19.838.991.454.134	11.925.991.430.338

7. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 trình bày lại (*) VNĐ
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
<i>Chứng khoán Nợ</i>		
Chứng khoán Chính phủ	5.911.271.425.159	5.000.169.104.788
Chứng khoán Nợ của các TCTD khác trong nước	2.789.251.156.210	2.491.440.000.000
Chứng khoán Nợ của các TCKT trong nước	4.694.995.144.578	4.284.658.769.134
<i>Chứng khoán Vốn</i>		
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	315.168.962.000	-
	13.710.686.687.947	11.776.267.873.922
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(186.917.971.627)	(30.000.000.000)
	13.523.768.716.320	11.746.267.873.922
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Chứng khoán Chính phủ	83.333.300.000	283.333.300.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 trình bày lại (*) VNĐ
Trái phiếu Công ty Quản lý Tài sản của các TCTD Việt Nam	381.453.115.901	109.570.043.509
Trái phiếu Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	44.700.000.000	44.700.000.000
	509.486.415.901	437.603.343.509
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(44.430.101.263)	-
	465.056.314.638	437.603.343.509
	13.988.825.030.958	12.183.871.217.431

(*): Số liệu trình bày lại như sau:

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	31/12/2013 số đã báo cáo VNĐ	Phân loại lại VNĐ	31/12/2013 trình bày lại VNĐ
Chứng khoán Nợ			
Chứng khoán Chính phủ	5.000.169.104.788	(300.000.000.000)	4.700.169.104.788
Chứng khoán Nợ của các TCTD khác trong nước	2.491.440.000.000	300.000.000.000	2.791.440.000.000
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn			
Chứng khoán Chính phủ	283.333.300.000	(283.333.300.000)	
Chứng khoán Nợ của các TCTD khác trong nước	-	283.333.300.000	283.333.300.000

8. TIỀN VÀNG GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền, vàng gửi các TCTD khác		
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	274.308.857	159.916.632.843
- Bằng ngoại tệ, vàng	318.694.744.869	1.794.472.761
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn		
- Bằng VNĐ	10.285.000.000.000	6.306.120.000.000
- Bằng ngoại tệ, vàng	1.587.076.200.000	210.360.000.000
Vay các tổ chức tín dụng		
- Bằng VNĐ	5.763.368.000.000	3.401.600.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
- Bảng ngoại tệ, vàng	5.326.472.800.000	495.187.440.000
- Vay chiết khấu GTCC	1.820.731.500.000	818.538.100.000
	25.101.617.553.726	11.393.516.645.604

9. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	3.079.832.310.722	2.145.651.509.120
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	2.832.849.762.624	1.986.096.453.938
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VNĐ	3.877.556.672	3.605.398.884
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	243.044.476.273	155.902.626.595
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	60.515.153	47.029.703
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	18.363.996.138.561	12.127.184.211.847
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	6.041.593.503.138	3.520.558.726.511
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VNĐ	8.885.031.461.727	6.710.200.431.727
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	430.345.062.208	468.963.655.821
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.007.026.111.488	1.427.461.397.788
Tiền gửi vốn chuyên dụng	3.191.822.444	3.154.021
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VNĐ	2.028.526	1.050.421
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	3.189.793.918	2.103.600
Tiền ký quỹ	176.410.125.046	58.842.509.251
Tiền gửi ký quỹ bằng VNĐ	152.889.745.943	45.753.213.655
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	23.520.379.103	13.089.295.596
	21.623.430.396.773	14.331.681.384.239

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông của Ngân hàng chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Chi tiết lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Lợi nhuận sau thuế	535.876.677.958	381.385.250.753
Số cổ phiếu đầu năm (cổ phiếu)	554.719.644	554.719.644
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (cổ phiếu)	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu Quý mua lại trong năm (cổ phiếu)	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sau ảnh hưởng (cổ phiếu)	554.719.644	554.719.644
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	966	688

11. CỔ TỨC

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong chưa có quyết định nào về tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức năm 2014 do Ngân hàng vẫn đang có lỗ lũy kế.

12. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 trình bày lại VNĐ
Thu nhập lãi tiền gửi	58.124.435.401	93.302.677.873
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	1.299.435.177.812	783.402.041.468
Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	943.384.970.824	785.806.733.134
Thu khác từ hoạt động tín dụng	11.760.124.926	4.354.629.261
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	18.834.424.183	13.137.962.631
	2.331.539.133.146	1.680.004.044.367

13. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Trả lãi tiền gửi	1.012.803.132.980	808.176.055.055
Trả lãi tiền vay	247.099.453.293	211.986.406.089
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	90.840.144.447	47.640.753.429
Chi phí hoạt động tín dụng khác	1.625.174.051	1.622.699.767
	1.352.367.904.771	1.069.425.914.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 trình bày lại VNĐ
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	66.300.114.098	31.642.179.729
Thu từ dịch vụ thanh toán	33.639.106.068	22.679.494.280
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	1.389.279.167	894.098.394
Thu từ dịch vụ ủy thác và đại lý	-	-
Thu từ dịch vụ tư vấn	39.335.455	378.494.404
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	59.656	1.295.280
Thu khác	31.232.333.752	7.688.797.371
Chi phí hoạt động dịch vụ	(20.656.230.150)	(14.704.908.788)
Chi về dịch vụ thanh toán	(15.662.593.083)	(9.925.472.769)
Chi về ngân quỹ	(2.555.597.555)	(3.750.883.397)
Chi về nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(66.691.320)	(68.204.268)
Chi về dịch vụ tư vấn	(210.000.000)	(18.705.079)
Chi về hoa hồng, môi giới	(974.408.942)	(105.751.800)
Chi khác	(1.186.939.250)	(835.891.475)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	45.643.883.948	16.937.270.941

15. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	96.485.579.011	62.222.867.013
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	39.870.997.486	23.242.313.937
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	56.614.581.525	38.980.553.076
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(61.230.654.163)	(50.506.350.029)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	(21.489.286.490)	(25.388.681.341)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(39.741.367.673)	(25.117.668.688)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35.254.924.848	11.716.516.984

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	722.458.376	5.502.341.188
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	-	(988.465.960)
(Chi phí)/Hoàn dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	2.723.251.543	15.864.881.041
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	3.445.709.919	20.378.756.269

17. LÃI/(LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	197.476.144.697	35.058.290.760
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(17.244.473.260)	(192.521.422)
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(201.348.072.890)	(13.841.872.906)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh (mua bán) chứng khoán đầu tư	(21.116.401.453)	21.023.896.432

18. LÃI TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm 2014 VNĐ	Năm 2013 VNĐ
Thu nhập từ hoạt động khác	133.654.037.794	212.066.551.891
Thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro	-	21.000.000
Thu từ thanh lý tài sản	2.974.863.636	59.995.454
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	3.296.910.900	5.564.118.358
Thu từ hoàn nhập dự phòng	100.500.000.000	187.925.811.931
Lãi từ việc bán tài sản gắn nợ	180.000.000	-
Thu nhập khác	26.702.263.258	18.495.626.148
Chi từ hoạt động khác	(28.734.659.155)	(6.856.462.001)
Chi từ công cụ tài chính phái sinh khác	(147.364.512)	(4.430.940.256)
Chi phí mua bán nợ	(6.000.000.000)	-
Chi thanh lý tài sản cố định	(1.891.261.270)	-
Chi phí khác	(20.696.033.373)	(2.425.521.745)
Lãi từ hoạt động khác	104.919.378.639	205.210.089.890

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thuần thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán sau đây:

	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	386.694.554.302	294.799.238.485
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5.048.039.626.868	226.461.114.920
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	1.684.424.192.746	635.577.002.910
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác có kỳ hạn dưới 3 tháng	8.416.110.000.000	5.367.007.200.000
	15.535.268.373.916	6.523.844.556.315

20. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm 2014	Năm 2013
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	1.443	1.000
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (VNĐ)		
1. Tổng quỹ lương và ăn ca	266.408.581.092	180.643.846.612
2. Tiền thưởng	-	-
3. Thu nhập khác	-	-
4. Tổng thu nhập (1+2+3)	266.408.581.092	180.643.846.612
5. Tiền lương bình quân	184.621.331	180.568.610
6. Thu nhập bình quân	184.621.331	180.568.610

Người lập



Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát



Bà Lê Cẩm Tú
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2015



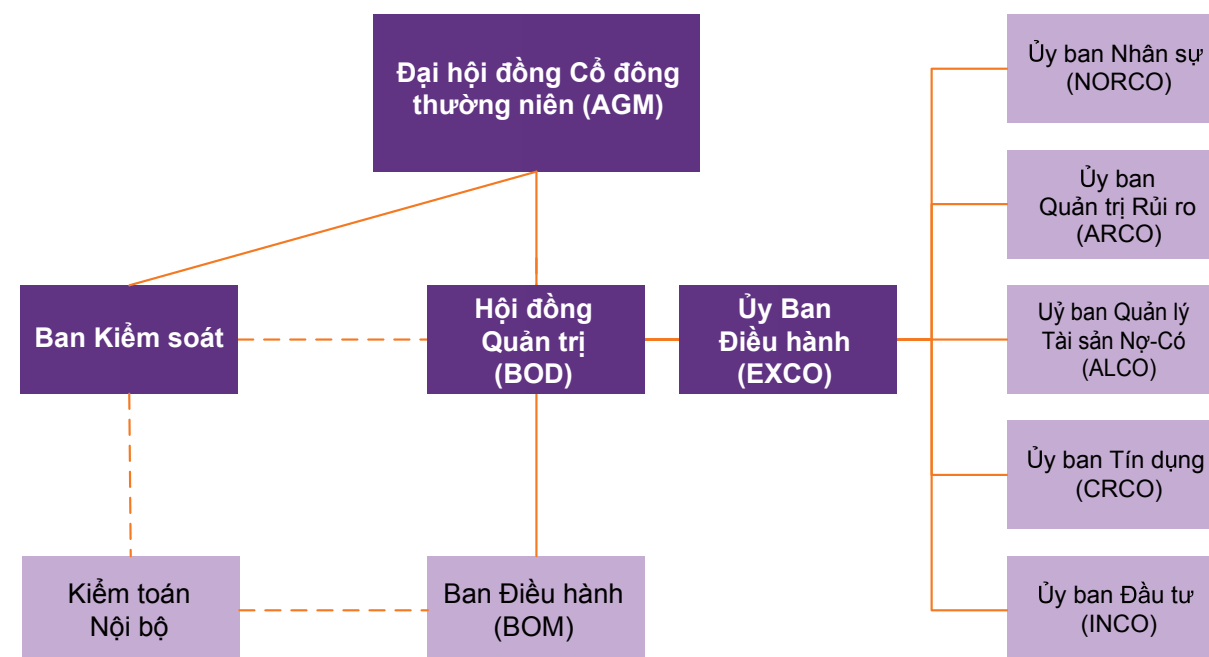
BÁO CÁO QUẢN TRỊ



Sơ đồ Quản trị Ngân hàng

Hội đồng Quản trị (HĐQT) có trách nhiệm thể hiện vai trò lãnh đạo trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động của ngân hàng bằng cách đưa ra các hướng dẫn cùng với việc đề ra định hướng chiến lược, và cung cấp giá trị dài hạn cho cổ đông và những người có lợi ích liên quan.

HĐQT đã đưa ra các quyết định chủ động giao phó phạm vi công việc rộng hơn đến các Ủy ban. Chủ tịch và các Phó chủ tịch trực tiếp tham gia và dẫn dắt các hoạt động của tất cả Ủy ban.



5 Nguyên tắc Vàng được áp dụng trong Quản trị Ngân hàng

Nguyên tắc 1	Tầm quan trọng của Đạo đức Kinh doanh
Nguyên tắc 2	Hướng tới mục tiêu chung-xác định mục tiêu kinh doanh phù hợp với kỳ vọng chung của các nhóm lợi ích
Nguyên tắc 3	Tầm quan trọng của Quản lý có chiến lược
Nguyên tắc 4	Tính hiệu quả về cơ cấu tổ chức ngân hàng
Nguyên tắc 5	Tầm quan trọng của Giao tiếp Doanh nghiệp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2014, kinh tế trong nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng tiếp tục trên đà phục hồi và được cải thiện nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, sức cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động ngân hàng. Trong bối cảnh chung đó, TPBank vẫn luôn cố gắng để đi những bước vững chắc, hoàn thành mục tiêu của đề án tái cơ cấu đã được đặt ra, thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương châm hướng tới khách hàng. Về cơ bản, TPBank vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển với kết quả khả quan trên hầu hết các hoạt động kinh doanh gồm kinh doanh ngoại tệ, ngoại hối, tín dụng, đầu tư.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG TIỀN PHONG NĂM 2014

1. Chỉ đạo thực hiện triển khai Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 3 “PHÁT TRIỂN”

Năm 2014 là năm chuyển tiếp của hai Giai đoạn “Củng cố” và “Phát triển” trong lộ trình thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng Tiên Phong (TPBank) đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thông qua ngày 02/07/2012. Với những mục tiêu đã đặt ra, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo Ban điều hành (BDH) cùng toàn thể cán bộ TPBank phấn đấu hoàn thiện bộ máy tổ chức quy trình, củng cố các nguồn lực nhằm có những tiền đề vững chắc cho sự phát triển của Ngân hàng.

- TPBank đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng;
- Kiên định với định hướng chiến lược hoạt động của một ngân hàng thương mại, phát triển mở rộng về quy mô và chiều sâu;
- Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các ngân hàng đều đang cân đối nguồn vốn, tận dụng những lợi thế về nguồn vốn ổn định, ban lãnh đạo TPBank đã chú trọng đến hoạt động kinh doanh ngoại hối, kinh doanh trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, kinh doanh trái phiếu, đây là các hoạt động hỗ trợ hiệu quả tạo nguồn vốn dồi dào bên cạnh hoạt động truyền thống của ngân hàng trong năm qua;
- Chỉ đạo BDH phát triển nhiều kênh bán mới, đặc biệt là các kênh thay thế, mở rộng mạng lưới hoạt động. Việc phát triển của ngân hàng trên mọi phương diện đều cần sự hỗ trợ của hoạt động công nghệ cao, các phần mềm tiên tiến;
- Một phần quan trọng của đề án là việc kiểm soát, quản trị rủi ro. HĐQT cũng xác định rõ việc phát triển luôn đi kèm với công tác kiểm soát rủi ro chặt chẽ, có khẩu vị, có tiêu chí đánh giá cũng như lựa chọn khách hàng tốt và tiềm năng.

Với những định hướng rõ ràng trong chiến lược phát triển, TPBank đã và đang có những thay đổi vượt bậc, đạt được những thành quả nhất định. Lợi nhuận năm 2014 đạt và vượt kế hoạch 122%, được NHNN công nhận là một trong các điển hình tái cơ cấu trong ngành ngân hàng.

Trong nửa sau của giai đoạn 3 từ 2015-2016, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ BDH thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đặt ra nhằm thực hiện thành công đề án tái cơ cấu, hoàn thiện mục tiêu đưa TPBank trở thành 1 trong các ngân hàng hàng đầu trên thị trường.

2. Hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông đã giao tại kỳ họp thường niên tháng 04/2014

a. Tham gia giám sát chỉ đạo hoạt động điều hành

HĐQT đã nỗ lực cùng BDH theo sát diễn biến phức tạp của thị trường, phát huy trí tuệ, nguồn lực nhằm kịp thời chỉ đạo đưa ra kế hoạch hành động để đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả. Ngoài các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT vẫn chỉ đạo tổ chức các cuộc họp đột xuất, họp phi tập trung, lấy ý kiến bằng văn bản khi có các vấn đề quan trọng phát sinh.

HĐQT tham gia đầy đủ vào hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc, luôn đưa ra các chỉ đạo sát sao và kịp thời, cụ thể:

- Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO):** Hoạt động nguồn vốn, tiền tệ, lãi suất của TPBank luôn bám sát, thay đổi kịp thời theo sự thay đổi của Thị trường. Các cuộc họp Mini ALCO diễn ra hàng tuần và có những chính sách điều chỉnh đảm bảo thanh khoản nhưng có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh;

- Ủy ban Tín dụng (CRCO):** Trong năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng hệ thống phân luồng tín dụng, các hồ sơ tín dụng đã được phân luồng tới các cấp phê duyệt tùy thuộc vào quy mô, mức độ phức tạp, phương án bảo đảm; Các chuyên gia phê duyệt độc lập được đánh giá định kỳ để đảm bảo yếu tố năng lực phê duyệt cũng như yếu tố đạo đức nghề nghiệp; HĐQT chỉ đạo việc xây dựng quy định Xếp hạng tín dụng nội bộ để có những cơ sở chắc chắn cho việc đánh giá và phê duyệt hạn mức cũng như quản trị rủi ro tín dụng;

- Ủy ban Quản trị Rủi ro (ARCO):** HĐQT và ARCO đã hoạt động tích cực nhằm kiểm soát tốt các rủi ro trong ngân hàng, đặc biệt là rủi ro tín dụng và rủi ro vận hành. Riêng mảng rủi ro vận hành, được coi là trọng tâm của TPBank năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy định, quy chế liên quan đến kiểm soát rủi ro này. Đến giữa tháng 8/2014 TPBank đã hoàn thiện và áp dụng các quy định, quy chế mới liên quan đến rủi ro vận hành; Thành lập “Hội đồng Quản lý rủi ro Vận hành” và Ban Điều phối sự cố gián đoạn kinh doanh.

- Ủy ban Đầu tư (INCO):** Hoạt động của INCO luôn ổn định và hiệu quả, thông qua việc cơ cấu lại danh mục đầu tư, điều chỉnh lãi suất và tất toán, nhằm đảm bảo danh mục an toàn và hiệu quả.

- Ủy ban Nhân sự (NORCO):** NORCO họp định kỳ 2 lần/tháng, đưa ra những định hướng chính sách về nhân sự, cơ cấu lương kinh doanh mới, chỉ đạo xây dựng thành công bộ chỉ tiêu KPIs của toàn ngân hàng và chính thức áp dụng chấm điểm đối với tất cả các cán bộ nhân viên từ tháng 5/2014. HĐQT và Ủy ban Nhân sự luôn chú trọng công tác củng cố bộ máy điều hành, tuyển dụng các lãnh đạo mới cho các vị trí kinh doanh đang được mở rộng.

b. Công tác Quản trị rủi ro

- Triển khai dự án “Hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn Basel II”, đề xuất kế hoạch phòng ngừa phù hợp với các loại rủi ro vận hành;
- Xây dựng lộ trình và có các chuẩn bị cần thiết để TPBank sớm trở thành ngân hàng có hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến. Tiếp tục nghiên cứu lộ trình của NHNN về việc tuân thủ các quy định của Basel II, III để đưa ra các đề xuất cần thiết cho TPBank;
- Tuân thủ nghiêm túc Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của NHNN (về phân loại tài sản và trích lập sự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro), có hiệu lực ngày 01/01/2015.

c. Công tác Nhân sự

- Chú trọng tuyển dụng đội ngũ CBNV kinh doanh, hoàn thành mục tiêu nâng tổng số CBNV toàn hàng lên 1.910 CBNV trong năm 2014. Từng bước triển khai chương trình phát triển nhân tài, quy hoạch nhân sự các cấp;
- Từ tháng 4/2014, hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc của CBNV (KPIs) đã được triển khai áp dụng vào thực tế, theo đó hàng tháng CBNV sẽ được đánh giá mức độ hoàn thành đối với KPIs và thực hiện chi trả lương theo KPIs.
- Tháng 10/2014, Bộ khung năng lực TPBank cũng đã được ban hành, theo đó các chương trình đào tạo CBNV cũng được thiết kế dựa trên bộ khung năng lực này nhằm giúp CBNV hoàn thiện về nghiệp vụ chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm cần thiết để xử lý công việc, nâng cao hiệu quả công việc;
- Xây dựng 5 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng là “Liêm - Sảng - Cầu - Hợp - Bền” (Liêm chính-Sảng tạo-Cầu tiến-Hợp lực-Bền bỉ);
- Trong Quý 4/2014, Khối Quản trị Nguồn Nhân lực đã hoàn thành các quy trình thủ tục và đưa phần mềm nhân sự iHRP vào triển khai trong công tác quản lý nhân sự, giúp cho công tác nhân sự thuận lợi và đảm bảo độ chính xác cao.

d. Công tác Phát triển mạng lưới

HĐQT đã chỉ đạo TGD và BDH tích cực trong việc cơ cấu lại mạng lưới, lựa chọn các vị trí thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, hoàn chỉnh nhận diện thương hiệu đồng nhất tại tất cả các Điểm giao dịch.

- Quý 1 năm 2014, TPBank đã được NHNN cấp phép mở hai chi nhánh (TPBank Tây Hà Nội và TPBank Hùng Vương, Hồ Chí Minh);
- Quý 4/2014, TPBank đã triển khai xin phép và được NHNN chấp thuận mở tiếp 5 chi nhánh tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Nghệ An, Đắk Lắk. Đồng thời, TPBank được nâng cấp 4 Quĩ tiết kiệm lên quy mô Phòng giao dịch theo định hướng cải cách hệ thống của NHNN.
- Tính đến 31/12/2014, TPBank đã có 01 Trụ sở chính và 38 điểm giao dịch (gồm 15 chi nhánh và 23 phòng giao dịch), các trung tâm kinh doanh, trung tâm bán thuộc khối Hội sở đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng khi số lượng khách hàng được nâng cao.

e. Công tác cổ đông

Tôn chỉ của Ngân hàng là hoạt động minh bạch hiệu quả vì lợi ích của cổ đông. Các thông tin của TPBank bao gồm Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính luôn được cập nhật đầy đủ trên website của TPBank; Cổ đông luôn được hỗ trợ đầy đủ khi liên hệ với bộ phận quản lý. HĐQT đã nhận được nhiều thông tin tích cực từ phía cổ đông; Sau khi nắm rõ và hiểu hơn hoạt động quản trị, kinh doanh hiện tại của ngân hàng, cổ đông đã bày tỏ sự tin tưởng vào sự vươn lên của TPBank.

3. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính được đặt ra từ đầu năm

a. Tham gia giám sát chỉ đạo hoạt động điều hành

Với mục tiêu thách thức đặt ra tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo sát sao BĐH tích cực xử lý và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu này:

Tổng Tài sản (TTS)

Tính đến cuối năm 2014, TTS của TPBank đạt 51.478 tỷ đồng tương đương 103% kế hoạch đặt ra, tăng 19.390 nghìn tỷ đồng tương đương với 60,43% so với cuối năm 2013. Đây là các danh mục tài sản có chất lượng, khả năng sinh lời cao, ổn định và bền vững đối với hoạt động của ngân hàng.

Huy động Vốn

Hoạt động huy động vốn từ nền kinh tế của TPBank được duy trì khá tốt, tổng huy động năm 2014 đạt 46.725 tỷ đồng tương đương 111% kế hoạch năm, trong đó chỉ tiêu huy động từ thị trường 2 tăng 11.367 tỷ đồng tương đương 83% so với năm 2013. Riêng đối với chỉ tiêu huy động từ khách hàng do sự biến động lãi suất trên thị trường, và khả năng sử dụng vốn của nền kinh tế, để giảm thiểu phần lỗ do chênh lệch lãi suất huy động và cho vay, HĐQT và BĐH chủ trương giảm chỉ tiêu huy động này, theo đó tại 31/12/2014 chỉ tiêu này đạt 21.623 tỷ đồng tương đương 86 % kế hoạch đặt ra.

Tín dụng

- Được sự chấp thuận của Thống đốc NHNN về chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, mặc dù có những biến động trên thị trường và những khó khăn trong việc lựa chọn khách hàng, TPBank vẫn hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng cho vay thị trường 1 đặt ra. Tính đến 31/12/2014, chỉ tiêu này đạt 19.839 tỷ đồng tương đương 101% kế hoạch năm, đưa tổng dư nợ tín dụng toàn hàng bao gồm TPDN lên 24.960 tỷ đồng.

- Chất lượng tín dụng cũng được cải thiện đáng kể, tỷ lệ nợ xấu toàn hàng đến ngày 31/12/2014 là 1,01%. HĐQT luôn chủ trương chú trọng đến chất lượng tín dụng, kiểm soát rủi ro và quản lý nợ xấu.

Hệ thống khách hàng

- Đây được coi là chỉ tiêu quan trọng đối với việc phát triển mở rộng hệ thống của Ngân hàng sao cho mạng lưới khách hàng được mở rộng về chiều rộng lẫn chiều sâu, đa dạng hóa lĩnh vực ngành nghề kinh doanh nhưng vẫn dồn trọng tâm vào các đối tượng khách hàng cốt lõi.

- Tính đến cuối năm 2014, số lượng khách hàng của TPBank đạt 528.174, tương đương 132% kế hoạch năm.

Lợi nhuận

Lợi nhuận của Ngân hàng chủ yếu đến từ các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đây là chỉ tiêu thể hiện hiệu quả hoạt động của Ngân hàng trong năm qua. Đến 31/12/2014, lợi nhuận của TPBank đạt 536 tỷ đồng tương đương 122% kế hoạch năm.

A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. Đối với công tác quản trị điều hành và hệ thống kiểm soát

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa công tác Quản trị Ngân hàng đặc biệt là quản trị rủi ro của ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế;
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế của ngân hàng;
- Dành nguồn lực thích đáng để đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát, tuân thủ và khắc phục những thiếu sót trong toàn hệ thống, nhằm đạt hiệu quả cao, giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng; Đẩy mạnh vai trò của BKS, Kiểm toán nội bộ;
- Phấn đấu nâng mức xếp hạng tín dụng TPBank của các tổ chức xếp hạng tín dụng độc lập, đồng thời tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của ngân hàng, hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và trách nhiệm xã hội;
- Nâng cao hiệu quả tài chính của ngân hàng bằng việc cải thiện hệ số tỷ lệ cận biên (NIM - Net Interest Margin), kiểm soát chi phí trong mọi hoạt động của ngân hàng và kỷ luật ngân sách, chống lãng phí,
- Tích cực xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo 5 Giá trị cốt lõi.

II. Đối với hoạt động kinh doanh

- Bổ sung nguồn nhân lực cao cấp, có trình độ phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngân hàng;
- Xây dựng bộ phận nghiên cứu, đánh giá thị trường;
- Tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả cao, hướng tới các phân khúc khách hàng phù hợp, đồng thời phát triển song song các dịch vụ ngân hàng truyền thống hướng đến việc phát triển bền vững và hiệu quả;
- Đầu tư khai thác tối đa công nghệ, phục vụ định hướng phát triển ngân hàng số và đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển của hệ thống.

III. Công tác phát triển mạng lưới

- Chuẩn hóa hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, máy ATM nhằm giảm chi phí quản lý, vận hành và nâng cao khả năng giao dịch, phục vụ khách hàng;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống giao dịch ngân hàng điện tử;
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, xây dựng đề án và xin mở rộng mạng lưới chi nhánh tại các tỉnh thành phố, nhằm mở rộng mạng lưới kinh doanh, địa bàn hoạt động của Ngân hàng.

IV. Phát triển khách hàng

Yêu cầu phát triển và tăng số lượng khách hàng sẽ là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng không chỉ trong năm 2015 mà cả trong những năm tiếp theo. Mục tiêu đến năm 2015 TPBank sẽ tăng số lượng khách hàng có sử dụng dịch vụ tại TPBank lên 1 triệu.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Năm 2014, TPBank tiếp tục thực hiện giai đoạn củng cố và phát triển theo lộ trình thực hiện Đề án tái cơ cấu trong điều kiện nền kinh tế gặp không ít khó khăn; việc xử lý nợ xấu vẫn còn nhiều bất cập về hệ thống pháp lý; rủi ro từ hoạt động tội phạm, gian lận ngân hàng với thủ đoạn ngày một tinh vi, phức tạp; hiện tượng sở hữu chéo đã được Cơ quan Nhà nước cảnh báo và siết chặt quản lý để làm lành mạnh thị trường tiền tệ; một số ngân hàng đã rơi vào tình trạng khó khăn. Trong bối cảnh đó, Ban kiểm soát thường xuyên cập nhật các chính sách, pháp luật về ngân hàng; bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông TPBank và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Kết quả cụ thể như sau:

I. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

1. Thông qua bộ máy Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức giám sát thường xuyên hoạt động tài chính và nghiệp vụ trọng yếu. Qua kết quả giám sát, BKS trực tiếp trao đổi với các đơn vị liên quan để ghi nhận, cảnh báo rủi ro và đề nghị tăng cường kiểm soát an toàn, hiệu quả các hoạt động của ngân hàng.

2. Thông qua các cuộc họp định kỳ của Ủy ban điều hành (EXCO), Ban điều hành (BDH), Ủy ban ALCO, Ủy ban Tín dụng, Hội đồng Tín dụng, Ủy ban Quản trị rủi ro và Hội đồng Xử lý Rủi ro Tín dụng, Ban kiểm soát đã có ý kiến trực tiếp, cụ thể từng vấn đề nhằm cảnh báo, phòng ngừa rủi ro liên quan.

3. Phối hợp với EXCO, BDH chỉ đạo Kiểm toán nội bộ, các đơn vị Hội sở và chi nhánh/ phòng giao dịch phục vụ công tác thanh tra theo Quyết định thanh tra pháp nhân và Quyết định thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng. Nhìn chung, Ngân hàng đã nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng và khắc phục các khuyến nghị của kiểm toán độc lập.

4. Rà soát việc triển khai thực hiện cập nhật các văn bản ảnh hưởng đến Chính sách kế toán và Báo cáo tài chính của Ngân hàng.

5. Cập nhật Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc TPBank; phối hợp với Văn phòng HĐQT lập, lưu giữ và cập nhật thay đổi của Danh sách này theo quy định. Các cổ đông tham gia góp vốn cổ phần không vượt tỷ lệ quy định của pháp luật về góp vốn.

6. Qua giám sát cho thấy EXCO đã tích cực chỉ đạo toàn diện, liên tục đối với Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt là tái cấu trúc hệ thống, xử lý nợ xấu và phát triển kinh doanh. Các chỉ tiêu kinh doanh chính đều đạt, vượt kế hoạch nhất là chỉ tiêu về Tổng tài sản và lợi nhuận. Các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới, tiện ích, có tính cạnh tranh cao luôn được TPBank sớm cung ứng ra thị trường. Thương hiệu ngân hàng ngày càng được nhiều khách hàng, người tiêu dùng ưa chuộng nhờ bước phát triển đột phá trong dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking và áp dụng giải pháp Ngân hàng số nổi bật; mạng lưới ngân hàng được gia tăng; trụ sở chính TPBank được chuyển tới trung tâm thành phố. Hoạt động của TPBank được phát triển ổn định, tạo tiền đề vững chắc cho năm 2015. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN luôn được TPBank tuân thủ.

Tuy nhiên, hoạt động của Ngân hàng vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Công tác quản trị rủi ro đã đạt được một số bước tiến nhất định nhưng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu nâng cao năng lực quản trị nội bộ;
- Hệ thống cảnh báo sớm (EWS) hiện đã được triển khai, tuy nhiên chưa phát huy được hiệu quả;
- Công tác xử lý nợ xấu đã đạt thành tích nhất định trong năm 2014. Tỷ lệ nợ xấu giảm xuống mức an toàn. TPBank tiếp tục đẩy mạnh bán nợ cho VAMC và nhận về 381,4 tỷ đồng trái phiếu. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị & Ban điều hành cần tiếp tục chỉ đạo sát sao việc thu hồi nợ tồn đọng thực tế bên cạnh giải pháp bán nợ cho VAMC;
- Hệ thống Kiểm soát nội bộ vẫn còn bộc lộ hạn chế và cần tiếp tục được cải thiện để phát huy tối đa hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.

Ban kiểm soát ghi nhận các kết quả được nêu trong Báo cáo của EXCO và Ban điều hành.

II. THỰC HIỆN CHỨC NĂNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban kiểm soát đã đánh giá rủi ro hoạt động đối với các đơn vị kinh doanh, đồng thời chỉ đạo, điều hành Kiểm toán nội bộ (KTNB) triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ kiểm toán năm 2014 và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành. Yêu cầu phát hiện rủi ro để cảnh báo sớm, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, phòng chống tổn thất cho Ngân hàng luôn được Ban kiểm soát định hướng cho KTNB. Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia một số cuộc kiểm toán nhằm định hướng, giám sát hoạt động kiểm toán, bảo đảm tính độc lập, khách quan và trung thực.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện Hợp đồng kiểm toán độc lập của Ngân hàng với Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (EY) và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính được xác nhận như sau:

- Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh đến ngày 31/12/2014; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Ngân hàng được Công ty EY kiểm toán và Ban kiểm soát thẩm định.

IV. CÔNG TÁC KHÁC

1. Tư vấn Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc khắc phục sau thanh tra, kiểm toán và đánh giá tính tuân thủ của các Đơn vị trên toàn hệ thống TPBank.

2. Tuyển dụng cán bộ: Đề nghị Chủ tịch HĐQT đưa ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh của Trung tâm Kiểm toán nội bộ. Phối hợp với Khối Quản trị Nguồn nhân lực trong việc tuyển dụng, rà soát kiểm toán viên và từng bước kiện toàn tổ chức, bộ máy kiểm toán nội bộ để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm toán nội bộ 6 tháng và năm 2014.

V. HẠN CHẾ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Việc nắm bắt, cập nhật thông tin của Ban kiểm soát đôi khi chưa kịp thời. Cơ chế trao đổi thông tin giữa Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát cần được tăng cường để phát huy hiệu quả hơn.

2. Nguồn nhân sự của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ còn mỏng và chưa đồng đều. Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ còn hạn chế.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành bám sát Đề án tái cơ cấu và tình hình thực tế để có biện pháp quản lý, điều hành tốt hơn Kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua; bảo đảm an toàn và nâng cao năng lực tài chính TPBank.

2. Ban điều hành chú trọng nghiên cứu lợi thế vùng miền và xác định cụ thể hơn mục tiêu, nhu cầu nguồn nhân lực để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo trước khi khai trương 1 điểm giao dịch, bảo đảm việc mở rộng, phát triển nhanh các điểm giao dịch gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, kịp thời rà soát, áp dụng chính sách phù hợp đối với các đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài và không đạt mục tiêu đề ra.

3. Cập nhật quy định nội bộ có liên quan để bảo đảm tuân thủ Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

4. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cần rà soát, đánh giá lại mô hình tổ chức của Ngân hàng cũng như cơ chế vận hành để phát huy được hiệu quả, tránh chồng chéo và tăng cường tính chịu trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

5. Quản lý tốt chi phí hoạt động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc của cán bộ và phòng ban quản lý.

6. Tăng cường chất lượng & tính hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ; nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng, hoàn chỉnh hạ tầng CNTT; xây dựng hệ thống quy định về thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu; phần mềm hỗ trợ tính toán để phân tích, đo lường rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị nội bộ.

7. Ban điều hành tiếp tục bám sát định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị và thực hiện các biện pháp xử lý kiên quyết hơn để tăng cường hiệu quả công tác xử lý nợ xấu bên cạnh giải pháp bán nợ cho VAMC.

8. Rà soát các giao dịch lớn và sản phẩm có tính đặc thù để có biện pháp kiểm soát phù hợp, bảo đảm an toàn tài sản, phòng ngừa rủi ro cho Ngân hàng.

9. Khắc phục các lỗi Hệ thống và hoàn chỉnh Hệ thống báo cáo quản trị (MIS), bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ thông tin có liên quan đến hoạt động của EXCO và Ban điều hành nhằm thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát một cách hiệu quả.

10. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị kinh doanh và các đơn vị kiểm tra, giám sát trong công tác quản trị rủi ro; Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa Ban điều hành và Ban kiểm soát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm toán cũng như giao và đánh giá hoàn thành KPIs đối với KTNB.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015

Trong năm 2015, mạng lưới, quy mô hoạt động của TPBank sẽ tiếp tục được mở rộng, phát triển, đòi hỏi Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ cần phải được củng cố, tăng cường năng lực, chất lượng kiểm soát, giám sát tổ chức, hoạt động của Ngân hàng.

Các nhiệm vụ trọng tâm của Ban kiểm soát năm 2015

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng. Tham gia tư vấn việc ban hành các chính sách, quy định nội bộ và tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trước khi ra các quyết định có liên quan.

2. Giám sát việc thực hiện quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

3. Đánh giá cập nhật hệ thống quản trị rủi ro và chất lượng, hiệu quả công tác quản trị rủi ro của TPBank, nhất là rủi ro vận hành, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản nhằm cảnh báo sớm và kiểm soát rủi ro hoạt động ngân hàng.

4. Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm toán nội bộ năm và các chương trình kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành. Phối hợp tuyển dụng, đào tạo cán bộ để tăng cường nhân sự có chất lượng cao cho hoạt động hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

5. Thẩm định báo cáo tài chính và các nhiệm vụ khác có liên quan.

6. Tăng cường làm việc với EXCO và Ban điều hành để kịp thời trao đổi các đánh giá, khuyến nghị qua kiểm soát để có kết quả khắc phục, góp phần bảo đảm hoạt động của TPBank an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2015

Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Với các nỗ lực và kết quả đạt được năm 2014, trước tình hình thực tế của thị trường, cơ hội kinh doanh và ảnh hưởng về chính sách vĩ mô, Ban điều hành đã đặt ra các mục tiêu kinh doanh chính trong năm 2015 như sau:

- Kế hoạch huy động vốn từ khách hàng: 37.437 tỷ đồng. Tiếp tục khai thác cơ sở khách hàng hiện tại, đồng thời chú trọng khai thác các khách hàng doanh nghiệp SME có quy mô lớn và vừa; Tăng cường sự hỗ trợ của công nghệ trong sản phẩm, quy trình, ứng dụng dịch vụ, gia tăng tiện ích cho khách hàng; Đa dạng sản phẩm thẻ, tài khoản, tiết kiệm, v.v..;
- Chỉ tiêu Dư nợ cho vay khách hàng là 35.267 tỷ đồng; Định hướng vào phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình khá trở lên; tiếp tục đẩy mạnh và xúc tiến xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết; Triển khai các sản phẩm tín dụng đặc thù; Thực hiện đóng gói sản phẩm và bán chéo sản phẩm; triển khai chương trình khách hàng thân thiết (Loyalty) để tăng cường sự gắn kết của khách hàng với ngân hàng và gia tăng việc sử dụng nhiều sản phẩm, dịch vụ ngân hàng;
- Tìm kiếm các Tổ chức phát hành trái phiếu tín nhiệm với mức lãi suất hấp dẫn và đảm bảo tính thanh khoản trên thị trường;
- Phát triển sản phẩm mới, tập trung khai thác tối đa lợi thế đi đầu về dịch vụ ngân hàng số với các sản phẩm trọng điểm: Thẻ, mPOS, eBank; Tiếp tục hoàn thiện eBank cho các khách hàng doanh nghiệp lớn đặc thù, các sản phẩm dịch vụ thanh toán qua eBank có xác thực bằng chữ ký điện tử;
- Mở rộng mạng lưới hoạt động tới nhiều địa bàn trên cả nước, cụ thể năm 2015 sẽ mở mới 5 chi nhánh và 5 TTKD tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Nghệ An, Đắk Lắk, nâng tổng số các chi nhánh và TTKD lên 50 đơn vị;
- Đặt mục tiêu đạt 1.000.000 khách hàng vào năm 2015.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch 2015
1	Tổng tài sản	51.478	70.018
2	Vốn điều lệ	5.550	5.550
3	Tổng huy động	46.725	59.267
3.1	Tiền gửi khách hàng	21.623	37.437
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	25.102	21.830
4	Dư nợ cho vay và đầu tư (*)	24.960	40.463
4.1	Cho vay khách hàng	19.839	35.267
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.121	5.196
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,01%	<2%
6	Lợi nhuận trước thuế	536	620
7	CAR	15,04%	>9%
8	ROE (**)	13,50%	13,70%
9	Số lượng khách hàng	528.174	1.000.000

(*): Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 40.463 tỷ, cần phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cao hơn mức tăng trưởng tín dụng năm 2015 toàn ngành là 13% - 15%.

(**): ROE = Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân năm

Phát triển nguồn nhân lực

Năm 2014, chiến lược nhân sự được hoàn thiện và triển khai đồng bộ với trọng tâm dựa trên ba trụ cột:

- ▶ **Thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân tài;**
- ▶ **Nâng cao hiệu quả làm việc và tưởng thưởng;**
- ▶ **Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.**

- Căn cứ trên chiến lược nhân sự đã được thông qua, hệ thống công cụ và nền tảng quản trị nguồn nhân lực được hoàn thiện, TPBank tiếp tục áp dụng các thông lệ/chuẩn mực quốc tế tốt nhất vào Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc với việc hoàn thiện bộ thể điểm cân bằng (BSC), liên kết chặt chẽ giữa mục tiêu của Ngân hàng với mục tiêu của Đơn vị và mỗi Cá nhân. Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc được xây dựng không chỉ tập trung trọng tâm vào đánh giá các chỉ số KPIs mà còn xem xét, đánh giá và định hướng hành vi của mỗi cá nhân theo giá trị cốt lõi của Ngân hàng. Kết quả của kỳ đánh giá hiệu quả làm việc cuối năm 2014 đã phản ánh trung thực và chính xác hiệu quả làm việc toàn hàng cũng như mỗi cán bộ nhân viên (CBNV), kết quả này đã và sẽ được sử dụng trong việc phân bổ các lợi ích cũng như phục vụ cho hoạt động phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng.
- Công tác hoạch định và kế hoạch hóa nguồn nhân lực là hoạt động trọng tâm với việc hoàn thành xây dựng nguyên tắc định biên nhân sự cho các chức danh trực tiếp kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh, các nguyên tắc được xây dựng khoa học gắn định biên với khối lượng công việc, hiệu quả công việc có tính tới các yếu tố về vùng miền, quy mô của từng đơn vị kinh doanh. Thay vì bị động trong việc xác định nhu cầu nhân sự, Ngân hàng sẽ chủ động và có kế hoạch rõ ràng ngay từ đầu năm về kế hoạch định biên nhân sự, trên cơ sở đó tiến hành tuyển dụng và đào tạo tập trung trên toàn Hệ thống, giúp đáp ứng đủ và kịp thời yêu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Đặc biệt, với mục tiêu gắn việc học với thực hành thực tế trong công việc, Trung tâm Kinh doanh thực hành đã được xây dựng và bắt đầu đi vào hoạt động kể từ năm 2015. Đây là một trong những đột phá về đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Ngân hàng, nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh, tinh thông về nghiệp vụ.
- Không chỉ quan tâm tới xây dựng và hoàn thiện hệ thống công cụ và nền tảng quản trị nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiếp tục là chương trình trọng tâm của toàn Ngân hàng, từ lãnh đạo cao cấp tới nhân viên đã nỗ lực gắn các chương trình, hành động của mỗi cá nhân với giá trị cốt lõi đã được xác định, coi đây là kim chỉ nam và nền tảng cho mọi hoạt động của Ngân hàng.



HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI



ATM



TRỤ SỞ CHÍNH

Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- TPBank Hoàn Kiếm
Số 38-40 Hàng Da, Quận Hoàn Kiếm
- TPBank Nam Hà Nội
Số 236 Lê Thanh Nghị, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Đinh Tiên Hoàng
Số 7 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm
- TPBank Lê Ngọc Hân
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Hai Bà Trưng
Số 300-302 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng
- TPBank Khâm Thiên
Số 158 Khâm Thiên, Quận Đống Đa
- TPBank Hà Nội
Tòa nhà TDL, số 22 Láng Hạ, Quận Đống Đa
- TPBank Đông Đô
Tầng 1, tòa nhà LICOI 13, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân
- TPBank Trung Hòa Nhân Chính
Tầng 1, tòa nhà 24T, Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân
- TPBank Hà Thành
Tầng 1 nhà B, toà nhà số 2 Chùa Bộc, Quận Đống Đa
- TPBank Ba Đình
Số 37 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình
- TPBank Đống Đa
Lô 1-16 Dãy B, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa
- TPBank Thăng Long
Số 129-131 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy
- TPBank Phạm Hùng
Tầng 0, tòa nhà FPT, Duy Tân, Quận Cầu Giấy
- TPBank Linh Đàm
Biệt thự 10BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, Nguyễn Hữu Thọ, Quận Hoàng Mai
- TPBank Mỹ Đình
C3-3, Mỹ Đình 1, Nguyễn Cơ Thạch, Quận Nam Từ Liêm
- TPBank Thành Đô
Tòa nhà số 7 Trần Phú, Quận Hà Đông
- TPBank Tây Hà Nội
535 Kim Mã, Quận Ba Đình

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- TPBank Hải Phòng
Số 8-10 Cầu Đất, Quận Ngô Quyền
- TPBank Tô Hiệu
Số 312 Tô Hiệu, Quận Lê Chân

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- TPBank Đà Nẵng
Tòa nhà Trung tâm Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế khu vực 3, 155 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- TPBank Hồ Chí Minh
Số 153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3
- TPBank Nguyễn Oanh
Số 112-114 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp
- TPBank Cộng Hòa
Số 73 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình
- TPBank Gia Định
Số 481-483 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Bình Thạnh
- TPBank Bình Tây
Số 224 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 14, Quận 5
- TPBank Tây Sài Gòn
Số 290 Lãnh Binh Thăng, Phường 11, Quận 11
- TPBank Cửu Long
Số 445 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình
- TPBank Tân Bình
Số 301 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Quận Tân Bình
- TPBank Sài Gòn
Số 164B-166 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5
- TPBank Phú Mỹ Hưng
Broadway C, số 150 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7
- TPBank Bến Thành
Số 385B Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10

- TPBank Hùng Vương
Số 32A Hậu Giang, Phường 2, Quận 6

TỈNH ĐỒNG NAI

- TPBank Đồng Nai
Số 264A, khu phố 2, Phạm Văn Thuận, TP. Biên Hòa

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- TPBank Cần Thơ
Số 135 Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều

TỈNH AN GIANG

- TPBank An Giang
Tòa nhà 204-204A, Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên

TỈNH BÌNH DƯƠNG

- TPBank Bình Dương
Số 309A-311 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một

DANH SÁCH NGÂN HÀNG LIÊN KẾT



- An Binh Commercial Joint Stock Bank
- Asia Commercial Bank
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Head Office
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, China Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, London Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Japan Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Korea Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Philippines Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Solomon Islands Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Fiji Branch
- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Vietnam Branch
- Bank Leumi Le Israel B.M
- Bank of New York Mellon
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Abu Dhabi AE
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Bahrain Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Bangalore Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Bangkok Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Brussels Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Buenos Aires Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Chennai Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Chicago Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Duesseldorf Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, HCMC Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, HongKong Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Jakarta Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Labuan Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, London Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Los Angeles Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Madrid Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Manila Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Milan Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Mumbai Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, New Delhi Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, NY Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Pakistan Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Paris Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Santiago Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Seoul Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Singapore Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Sydney Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Taipei Branch
- Banque Internationale A Luxembourg S.A
- BaoViet Joint Stock Commercial Bank
- Bayerische Hypo-Und VereinsBank Paris
- BHF-BANK Aktiengesellschaft
- BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Ho Chi Minh city Branch
- BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Singapore Branch
- BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Head Office
- Busan Bank
- CaixaBank, S.A
- Chengdu Rural Commercial Bank
- China Construction Bank Corporation, HCM Branch
- China Construction Bank Corporation, Head Office
- Citibank Europe Plc, Hungarian branch
- Citibank Europe Plc, Organizacni Slozka
- Citibank International PLC
- Citibank International PLC, Norway Branch
- Citibank South Africa
- CitiBank Taiwan Ltd.
- CitiBank, N.A, London
- CitiBank, N.A, Vietnam Branch
- CitiBank, Milano Branch
- CitiBank, Denmark Branch
- CitiBank, N.A. Singapore Branch
- Commerzbank AG
- Daegu Bank Ltd.
- Deutsche Bank AG
- Deutsche Bank, HCMC Branch
- DongA Bank
- First Bank
- Habib Bank AG Zurich, Dubai UAE
- Habib Metropolitan Bank Ltd
- Hochiminh City Development Joint Stock Commercial Bank
- Hong Leong Bank Vietnam Ltd
- Hua Nan Commercial Bank, Ltd, HCMC Branch
- Hypo Alpe-Adria-Bank D.D.
- Industrial & Commercial Bank of China, New York
- Industrial & Commercial Bank of China (Europe) Luxembourg
- Industrial & Commercial Bank of China (Moscow)
- Industrial & Commercial Bank of China Ltd, Dubai (DIFC) Branch
- Industrial & Commercial Bank of China Luxembourg
- Industrial & Commercial Bank of China, Frankfurt am Main De
- Industrial & Commercial Bank of China, Hanoi Branch
- Industrial & Commercial Bank of China, Head Office
- Industrial & Commercial Bank of China, Karachi Branch
- Industrial & Commercial Bank of China, Milan Branch
- Industrial & Commercial Bank of China, Seoul Branch
- Industrial & Commercial Bank of China, Singapore Branch
- Industrial Bank Co., Ltd
- Industrial Bank of Korea
- International Finance Corporation
- Intesa Sanpaolo SPA Head Office
- Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
- Joint Stock Commercial Bank for Investment & Development of Vietnam
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Beijing Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Chengdu Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Guangzhou Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Harbin Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Shanghai Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Suzhou Branch
- JPMorgan Chase Bank (China) Company Ltd Tianjin Branch
- JPMorgan Chase Bank Berhad, Kuala Lumpur
- JPMorgan Chase Bank, N.A, Indonesia
- JPMorgan Chase Bank, N.A, New York
- JPMorgan Chase Bank, N.A (European Headquarters)
- JPMorgan Chase Bank, N.A. Singapore Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., HongKong Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Mumbai Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Philippines Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Taipei Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Thailand Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Tokyo Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A., Vietnam
- KBC Bank NV
- Kien Long Commercial Joint Stock Bank
- Kookmin Bank
- Landesbank Baden-Wuerttemberg
- Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
- MCB Bank Limited
- Military Commercial Joint Stock Bank
- Mizuho Bank (Malaysia) Berhad
- Mizuho Bank, Ltd
- Mizuho Bank, Ltd, Hanoi Branch
- Mizuho Bank, Ltd, Singapore Branch
- Mizuho Bank, Ltd, Sydney Branch
- Mizuho Bank, Ltd., Manila Branch
- Mizuho Bank, Ltd., Taipei Branch
- Nam A Commercial Joint Stock Bank
- Nam Viet Commercial Joint Stock Bank
- Orient Commercial Joint Stock Bank
- Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank
- Public Bank Bhd
- Resona Bank Ltd.
- Sai Gon - Ha Noi Commerical Joint Stock Bank
- Sai Gon Thuong Tin Commercial JS Bank (Sacombank)
- Saigon Commercial Bank (SCB)
- Shanghai Commercial & Savings Banking, Ltd
- Shinhan Bank, New York
- Skandinaviska Enskilda Banken
- Skandinaviska Enskilda Banken AB, Hong Kong
- Skandinaviska Enskilda Banken AB (PUBL). Singapore Branch
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank
- Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
- Standard Chartered Bank Ltd
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Singapore Branch
- Svenska Handelsbanken HongKong Branch
- Towa Bank Ltd
- UkrsotsBank
- Unicredit Bank AG (HypovereinsBank)
- Unicredit Bank AG HongKong Branch (HypoVereinsBank HongKong)
- Unicredit Bank AG Singapore Branch (HypoVereinsBank AG Singapore Branch)
- UniCredit S.P.A
- United Overseas Bank Ltd. HCMC Branch
- United Overseas Bank Ltd. Head Office
- Viet Capital Commercial JSB
- Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development
- Vietnam Export Import Commercial JSB
- Vietnam International Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry & Trade
- Vietnam Maritime Commercial Stock Bank
- Vietnam Prosperity JSC Bank
- Vietnam Public JSC Bank (PVCOMBANK)
- Vietnam Russia Joint Venture Bank
- Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank
- Wells Fargo Bank, N.A
- Wells Fargo Bank, N.A, Sanfrancisco
- Wells Fargo Bank, N.A, New York International Branch
- Wells Fargo Bank, N.A, Shanghai Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Hongkong Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., London Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Seoul Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Taipei Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Tokyo Branch
- Woori America Bank
- Woori America Bank, Los Angeles
- Woori Bank, Hanoi
- Woori Bank, HochiMinh
- Woori Bank, Seoul
- Zao CitiBank, Moscow

annual report 2014

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

☎ 1900 58 58 85 | 1800 58 58 85 | (84 4) 37 683 683 | www.tpb.vn